

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**LÊ THỊ THU THỦY**

**TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG TRONG GIAI  
ĐOẠN TRUY TỐ TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự**

**Mã số : 60 38 01 04**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Hoàng Thị Minh Sơn**

**HÀ NỘI, 2017**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng của tôi.

Các số liệu, tài liệu được trích dẫn trong luận văn theo nguồn đã công bố. Kết quả nêu trong luận văn này là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

**Tác giả**

**Lê Thị Thu Thủy**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: LÝ LUẬN TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ.....</b>	<b>8</b>
1.1. Khái niệm và đặc điểm trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố ..	8
1.2. Căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.....	14
1.3. Ý nghĩa của việc trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố .....	15
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>	<b>25</b>
2.1. Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố .....	25
2.2. Thực tiễn thực hiện quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố tại thành phố Hà Nội.....	33
<b>Chương 3: GIẢI PHÁP HẠN CHẾ TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>	<b>58</b>
3.1. Tăng cường các biện pháp triển khai thực hiện quy Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 .....	58
3.2. Tiếp tục hoàn thiện quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.....	59
3.3. Các giải pháp khác .....	62
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>71</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>73</b>

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	:	Bộ luật hình sự
BLTTHS	:	Bộ luật tố tụng hình sự
CQĐT	:	Cơ quan điều tra
ĐTBS	:	Điều tra bổ sung
TTHS	:	Tố tụng hình sự
VKS	:	Viện kiểm sát

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình giải quyết một vụ án hình sự, hồ sơ được chuyển đến nhiều cơ quan khác nhau trong từng giai đoạn khác nhau, trong đó giai đoạn điều tra đóng vai trò vô cùng quan trọng. Như vậy bởi lẽ, chỉ khi Cơ quan điều tra điều tra đúng hướng, Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội thì mới tạo cơ sở cho Tòa án xét xử vụ án đúng đắn, nhanh chóng và hiệu quả. Nhưng với tình hình thực tế hiện nay, khi mà các hành vi tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt, nhiều thủ đoạn mới thì việc phát sinh các tình tiết mới trong giai đoạn tố tụng diễn ra ngày càng nhiều. Chưa kể đến còn nhiều bất cập trong yếu tố chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận cán bộ điều tra làm sai lệch kết quả điều tra, khiến quá trình luận tội xét xử bị lệch hướng. Vì vậy, đã có không ít các trường hợp điều tra, truy tố chưa đầy đủ, còn để lọt tội phạm hoặc có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Kể từ năm 2002, thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 02-01-2002 của Bộ Chính trị “về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”, công cuộc cải cách tư pháp đã được các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao, đạt được nhiều kết quả, song những kết quả đó mới là bước đầu và mới tập trung vào giải quyết những vấn đề bức xúc nhất [5]. Ngày 02 tháng 06 năm 2005, Bộ Chính trị đã đưa ra Nghị quyết số 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 với mục tiêu “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao” [7] nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác tư pháp, đưa công tác này phát triển một bước cùng với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ

nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, và đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) thì, khi hồ sơ được chuyển sang giai đoạn truy tố mà có căn cứ để trả hồ sơ điều tra bổ sung (ĐTBS) thì Viện kiểm sát quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để cơ quan điều tra thực hiện. Cụ thể khi nghiên cứu hồ sơ vụ án mà phát hiện thấy hồ sơ còn thiếu những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể tự mình bổ sung được; khi có căn cứ để cho rằng bị cáo phạm một tội khác hoặc có đồng phạm khác; hoặc khi có phát hiện vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng thì Viện kiểm sát sẽ ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm khắc phục những thiếu sót, tồn tại trong giai đoạn tố tụng trước và giải quyết vụ án theo hướng đúng đắn.

Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố đã được pháp luật Việt Nam quy định từ khi ban hành BLTTHS năm 1988, được hoàn thiện hơn ở BLTTHS năm 2003 và cho đến BLTTHS năm 2015 hoàn thiện hơn cả. Tuy là khái niệm được ra đời từ rất lâu, nhưng cho đến nay, qua thực tiễn áp dụng, quy định về vấn đề này vẫn lộ rõ nhiều điểm hạn chế, bất cập dẫn đến hệ quả như hiện tượng trả hồ sơ tràn lan, không căn cứ, ảnh hưởng đến quá trình tố tụng. Bên cạnh đó, việc lạm dụng thẩm quyền, xem nhẹ quy định về thời hạn điều tra hoặc kéo theo thời hạn điều tra của nhiều vụ án,... đều là những hệ quả của việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung tràn lan trong quá trình truy tố.

Hà Nội, với vai trò là Thủ đô của nước ta, là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của cả nước, đầu mối giao thương chiến lược cũng là nơi có tình hình xã hội phức tạp. Mặt trái của nó chính là việc hình thành nên cơ cấu tội phạm đa dạng, tinh vi, có quy mô lớn. Việc xuất hiện nhiều vụ án lớn, hoạt động phạm tội có tổ chức, có sự tham gia của nhiều yếu tố nước ngoài,... gây không ít khó khăn cho cơ quan điều tra trong công tác xác minh, thu thập chứng cứ, dẫn đến tình trạng hết thời hạn điều tra mà vẫn còn nhiều tình tiết chưa được làm rõ, chứng cứ thu thập chưa đủ sức thuyết phục. Bên cạnh đó, tại nhiều địa phương,

công tác phối hợp điều tra giữa cơ quan công an với Viện kiểm sát còn chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả dẫn đến việc phải Viện kiểm sát phải yêu cầu trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

Trước thực tế đó, tôi chọn đề tài “*Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố từ thực tiễn tại Thành phố Hà Nội*” để nghiên cứu viết trong luận văn của mình, với mong muốn từ những hiểu biết của mình, làm rõ các quy định của pháp luật, các nguyên nhân và đưa ra một số kiến nghị, giải pháp để giải quyết những bất cập xung quanh vấn đề này từ thực tiễn của Thành phố Hà Nội.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Xuất hiện trong hệ thống các quy định về TTHS của Việt Nam từ khá sớm, xong bức xúc về vấn đề này trong nhiều năm qua vẫn là đề tài được nhiều chuyên gia, nhà khoa học đưa ra phân tích, bình luận. Trong các luận văn, luận án, công trình nghiên cứu của mình, không ít các tác giả đã chọn đề tài liên quan đến vấn đề các giai đoạn trả hồ sơ để điều tra bổ sung để nghiên cứu. Có thể kể đến như:

*Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong luật tố tụng hình sự Việt Nam* - luận văn thạc sĩ của tác giả Nguyễn Thị Hải Châu (2010);

Luận văn đã trình bày được một số vấn đề lý luận về trả hồ sơ để điều tra bổ sung như khái niệm, căn cứ, mối quan hệ chế ước giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, nêu và đánh giá được thực trạng quy định của pháp luật cũng như thực trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Viện kiểm sát, Tòa án từ năm 2002 đến năm 2006, từ đó rút ra những nguyên nhân của thực trạng trên và đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong cải cách tư pháp [8];

*Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về việc Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung* của tác giả Vũ Gia Lâm, tạp chí Tòa án nhân dân số 8/2013: Bài viết trao đổi một số bất cập, vướng mắc của các quy định BLTTHS năm 2003 về việc Tòa án ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung

trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, trên cơ sở đó, đề xuất việc tiếp tục hoàn thiện quy định của BLTTHS về vấn đề này [19];

*Bàn về chế định “trả hồ sơ để điều tra bổ sung” của tác giả Nguyễn Quý Lộc - tạp chí Toà Án Nhân Dân số 08/2013;*

Bài viết đã phân tích các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trên cơ sở phân tích các quy định đó, tác giả đưa ra những kiến nghị để sửa đổi điều 179 Bộ luật tố tụng hình sự [21];

*Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố và vấn đề nâng cao chất lượng bản cáo trạng của tác giả Nguyễn Minh Đức, Tạp chí Kiểm sát số 16/2016;*

Bài viết trao đổi về những nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát được quy định trong giai đoạn truy tố và một số ý kiến về nâng cao chất lượng bản cáo trạng do Viện kiểm sát ban hành [16];

*Hoàn thiện chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi) của tác giả Đào Anh Tới, Tạp chí Kiểm sát số 13/2014;*

Bài viết đã đưa ra các điểm hạn chế, bất cập về chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Từ những hạn chế, bất cập đó, tác giả đã đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong Bộ luật sửa đổi [31];

*Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong tố tụng hình sự Việt Nam - Luận văn thạc sĩ của tác giả Nguyễn Đức Hạnh (2009):* Luận văn đã nêu lên một số tồn tại và vướng mắc giữa quy định của chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung và thực tiễn áp dụng, phân tích thực trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung từ năm 2002 đến 2008 giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ ra được một số nguyên nhân của tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều trong tố tụng hình sự và đưa ra các giải pháp, kiến nghị để hạn chế tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đáp ứng yêu cầu đặt ra đối với hoạt động tố tụng hình sự [17];



*Giải pháp để hạn chế việc trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố* của tác giả Lê Tấn Cường, tạp chí Kiểm sát số 10/2014: Bài viết đã chỉ ra những nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan của trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác của Viện kiểm sát để hạn chế việc trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố [11].

Ngoài ra còn rất nhiều đề tài, bài viết, bài nghiên cứu đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành như Tạp chí Kiểm sát, Tạp chí Tòa án nhân dân, Tạp chí Dân chủ và pháp luật...

Tuy nhiên, tính đến nay và đặc biệt là sau khi ban hành BLTTHS năm 2015, chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện và hệ thống về vấn đề trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố; nhiều nội dung liên quan chưa có được cách nhìn và giải quyết thống nhất; các công trình chưa giải đáp triệt để được những vướng mắc trong thực tế.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ của việc nghiên cứu đề tài**

#### *Mục đích nghiên cứu đề tài*

Mục đích của đề tài là trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và quy định của pháp luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong quá trình truy tố; thực trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong quá trình truy tố của Thành phố Hà Nội trong những năm gần đây và đánh giá thực trạng đó, luận văn đưa ra một số giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện tốt hơn nữa quy định của pháp luật và hạn chế trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

#### *Nhiệm vụ của việc nghiên cứu đề tài*

Để thực hiện được mục đích trên, luận văn cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố;

- Thông qua việc tình hình trả điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố của Thành phố Hà Nội, đưa ra đánh giá chung về những kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân;

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố và thực trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố tại Thành phố Hà Nội;

Tuy nhiên, mặc dù BLTTHS năm 2015 đã được ban hành và theo Nghị quyết số 144/2015/QH13 về việc lùi hiệu lực thi hành của BLTTHS số 101/2015/QH13 từ ngày 1 tháng 7 năm 2016...đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực thi hành, luận văn này, ngoài việc phân tích quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố tụng còn đối chiếu với BLTTHS năm 2015 và chỉ ra những nội dung mới đã khắc phục bất cập trong quy định của BLTTHS năm 2003 về quy định này.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài tập trung vào việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan điều tra trong phạm vi địa bàn Thành phố Hà Nội.

Tư liệu và số liệu để nghiên cứu trong luận văn được khai thác từ các báo cáo tổng kết của VKSND thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2016.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### *Phương pháp luận*

Luận văn được hoàn thành trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp luật. Các giải pháp luận văn đưa ra nghiên cứu dựa trên những quan điểm định hướng chỉ đạo, những nguyên tắc pháp lý đã được Đảng và Nhà nước ta về cải cách tư pháp và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

##### *Phương pháp nghiên cứu*

- Phương pháp phân tích tổng hợp vừa đảm bảo tính khái quát của vấn đề được nghiên cứu vừa đảm bảo tính chuyên sâu ở mỗi nội dung liên quan đến xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

- Phương pháp thống kê được sử dụng để nêu rõ số liệu thực tiễn về thực hiện quy định pháp luật về xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự trong những năm qua.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

- Về ý nghĩa khoa học: Đề tài góp phần bổ sung vấn đề lý luận trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố qua thực tiễn tại Thành phố Hà Nội.

- Về ý nghĩa thực tiễn:

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong việc học tập và nghiên cứu Luật tố tụng hình sự nói chung cũng như vấn đề trả hồ sơ để điều tra bổ sung và trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố tụng nói riêng. Luận văn cũng có giá trị tham khảo đối với những người làm công tác thực tiễn góp phần hạn chế việc đề trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố tụng.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu làm ba chương:

*Chương 1:* Lý luận trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố

*Chương 2:* Thực trạng về trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố từ thực tiễn thành phố Hà Nội

*Chương 3:* Giải pháp bảo đảm hạn chế trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

**Chương 1**  
**LÝ LUẬN TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**  
**TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ**

**1.1. Khái niệm và đặc điểm trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố**

Truy tố là một giai đoạn của tố tụng hình sự, trong đó viện kiểm sát tiến hành các hoạt động cần thiết nhằm truy tố bị can ra trước tòa án bằng bản cáo trạng hoặc ra những quyết định tố tụng khác để giải quyết đúng đắn vụ án hình sự. Trong tố tụng hình sự, viện kiểm sát có nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự. Sau khi nhận được hồ sơ vụ án, cùng bản kết luận điều tra cơ quan điều tra chuyển sang, viện kiểm sát phải tiến hành nghiên cứu các tài liệu đó, xác định các căn cứ pháp lý để ra các quyết định cần thiết mà Bộ luật tố tụng hình sự đã quy định.

Quyết định việc truy tố là giai đoạn thứ ba của hoạt động tố tụng hình sự, mà trong đó Viện kiểm sát căn cứ vào các quy định của pháp luật tố tụng hình sự tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm đánh giá một cách toàn diện, khách quan các tài liệu của vụ án hình sự do Cơ quan điều tra (CQĐT) chuyển đến và trên cơ sở đó Viện kiểm sát ra quyết định: Truy tố bị can trước Tòa án bằng bản cáo trạng (kết luận về tội trạng); Trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc là đình chỉ hay tạm đình chỉ vụ án hình sự. Như vậy, giai đoạn này được bắt đầu từ khi cơ quan điều tra có kết luận điều tra, đưa ra quyết định đề nghị truy tố kèm theo hồ sơ vụ án gửi Viện kiểm sát.

Trong giai đoạn này, viện kiểm sát cần nghiên cứu, xem xét tất cả những vấn đề mang tính thủ tục tố tụng cũng như những vấn đề thuộc về nội dung vụ án thể hiện qua hồ sơ điều tra, nhằm xác định quá trình điều tra vụ án có tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự không, có những hạn chế

và thiếu sót nào cần khắc phục hay không để kịp thời ra các quyết định cần thiết nhằm bổ sung và hoàn thiện hồ sơ, khắc phục những vi phạm pháp luật của cơ quan điều tra, đảm bảo quyết định truy tố bị can đúng đắn, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chính vì vậy “ *Quyết định trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung*” là một trong những quyết định của Viện Kiểm Sát, khi thấy hồ sơ vụ án còn thiếu những chứng cứ quan trọng; có tội phạm khác do bị can thực hiện hoặc có người đồng phạm khác chưa bị khởi tố hoặc có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Trước khi BLTTHS năm 1988 ra đời, các văn bản pháp luật trước đó không có quy định nào về việc Viện kiểm sát (trước đây là Viện Công tố), Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Chế định này được quy định lần đầu tiên tại BLTTHS năm 1988, sau đó được hoàn thiện hơn tại BLTTHS năm 2003 và BLTTHS năm 2015.

Mặc dù sau gần 20 năm chế định trả hồ sơ điều tra bổ sung ra đời nhưng trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay, chưa có một khái niệm cụ thể, chính thức về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Hầu hết các khái niệm trả hồ sơ điều tra bổ sung được các tác giả đưa ra trong Giáo trình, luận văn, các bài nghiên cứu, bài báo, tạp chí. Chúng tôi xin nêu ra một số khái niệm như sau:

- Điều tra bổ sung là hoạt động điều tra thêm về vụ án hình sự của Cơ quan điều tra theo yêu cầu của Viện kiểm sát hay Tòa án nhằm phát hiện, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án được đúng đắn, khách quan [18, tr.94].

Theo khái niệm trên, thì “ Điều tra bổ sung là hoạt động điều tra thêm về vụ án hình sự.....”, có thể thấy khái niệm này là chưa đủ về mặt nội dung, chưa bao hàm được toàn bộ ý nghĩa của hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung. Bởi ĐTBST không chỉ là hoạt động điều tra thêm, mà còn là điều tra lại, thực hiện lại hoạt động điều tra khi vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng....Khái niệm này chưa hợp lý, khi nội hàm của khái niệm không khiến người đọc có cái nhìn bao

quát và toàn diện về hoạt động điều tra bổ sung. Từ đó chưa khái quát hoá được đặc điểm của hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Trả hồ sơ để điều tra bổ sung là một hoạt động tố tụng được quy định tại Điều 168 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 nhằm khắc phục những tồn tại, thiếu sót của các cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, đảm bảo cho quá trình giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, triệt để, chính xác và đúng pháp luật [10, tr.20].

Theo quy định tại Điều 168 và Điều 179 BLTTHS năm 2003, “ Trả hồ sơ để điều tra bổ sung là hoạt động .... Nhằm khắc phục những tồn tại, thiếu sót của các cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự,.....” . So với định nghĩa ở khái niệm trên, Khái niệm được định nghĩa theo BLTTHS năm 2003 đã làm rõ hơn ý nghĩa của hoạt động điều tra bổ sung đó là: khắc phục những tồn tại, thiếu sót của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự. Tuy nhiên, khái niệm này còn bộc lộ một số điểm chưa hợp lý, đó là đặc điểm của hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung, cũng như chưa nêu sơ bộ được căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Điều tra bổ sung là một hoạt động được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự do cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhằm bảo đảm việc xử lý vụ án hình sự đúng đắn và có căn cứ pháp luật. Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung chỉ được thực hiện khi vụ án còn thiếu chứng cứ quan trọng mà Viện kiểm sát không tự điều tra được hoặc Tòa án không thể làm rõ được khi xét xử vụ án, do đó mục đích trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm bảo đảm việc truy tố, xét xử vụ án hình sự khách quan, toàn diện; xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội [43, tr.12].

Khái niệm thứ 3 về điều tra bổ sung đã thể hiện được sự hợp lý hơn, khi nội hàm khái niệm đã đưa ra được ý nghĩa, căn cứ, đặc điểm của hoạt động điều tra bổ sung. Tuy nhiên, khái niệm chưa hợp lý khi nêu “ Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung chỉ được thực hiện khi vụ án còn thiếu chứng cứ quan trọng mà Viện

kiểm sát không tự điều tra được hoặc Tòa án không thể làm rõ được khi xét xử vụ án.....”, theo khái niệm này, thì căn cứ được áp dụng để trả hồ sơ điều tra bổ sung là chưa đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả hồ sơ để điều tra bổ sung là chế định của luật tố tụng hình sự quy định Viện kiểm sát hoặc Tòa án chuyển trả hồ sơ cho Viện kiểm sát (VKS) hoặc cơ quan điều tra để điều tra thêm về vụ án hình sự theo các căn cứ được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự nhằm mục đích làm sáng tỏ vụ án hình sự, để Tòa án xét xử vụ án một cách công minh, chính xác, khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội [8, tr.19].

So với 3 khái niệm trên, khái niệm thứ 4 có nhiều điểm hợp lý hơn cả. Nội hàm khái niệm đã nêu được ý nghĩa, đặc điểm của hoạt động trả hồ sơ để điều tra bổ sung, cũng như căn cứ áp dụng trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, căn cứ mà khái niệm nêu được chỉ dẫn theo quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự, mà chưa nêu cụ thể điều luật thể hiện căn cứ đó. Phần ý nghĩa, mục đích của hoạt động điều tra được thể hiện rõ. Qua khái niệm này, người đọc đã có cái nhìn tổng quát về hoạt động trả hồ sơ để điều tra bổ sung .

Có thể nói, các khái niệm trên đã đưa được những luận điểm hợp lý về thẩm quyền, căn cứ, trình tự, thủ tục và mục đích của trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Tuy nhiên, để tránh tình trạng kéo dài về việc giải quyết vụ án viện kiểm sát chỉ trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung nếu xét thấy còn thiếu những chứng cứ quan trọng có ý nghĩa quyết định đến nội dung vụ án mà viện kiểm sát không tự bổ sung được.

Để khắc phục tình trạng kéo dài giải quyết vụ án do trả hồ sơ điều tra bổ sung, cần hiểu rõ mối quan hệ giữa yêu cầu điều tra với trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Yêu cầu điều tra và trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là hai hoạt động tố tụng quan trọng được thực hiện bởi Viện Kiểm Sát, đây là hai hoạt động có tác động qua lại, tương hỗ với nhau. Bởi , Viện kiểm sát là cơ quan

đã theo cùng Cơ quan điều tra trong mọi hoạt động điều tra cơ bản, đã ra yêu cầu điều tra để Cơ quan điều tra thực hiện hoạt động điều tra, do đó để xảy ra tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung do yêu cầu điều tra chưa cụ thể, chưa hoàn chỉnh, nguyên nhân, trách nhiệm của Viện kiểm sát là rất lớn.

Khái niệm trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, được hiểu theo nhiều cách riêng, nhưng phải đảm bảo những đặc điểm sau đây.

**Thứ nhất**, Thẩm quyền trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố thuộc về Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát có quyền yêu cầu Cơ quan điều tra thông qua Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ở giai đoạn này, ngoài Viện kiểm sát, không một cơ quan tố tụng nào khác có thẩm quyền trả hồ sơ điều tra bổ sung. Ở giai đoạn truy tố, thì hình thức của văn bản yêu cầu điều tra bổ sung là quyết định với tên: “quyết định yêu cầu điều tra bổ sung”. Bản chất của giai đoạn truy tố phát sinh từ khi hồ sơ chuyển sang Viện kiểm sát cùng bản kết luận điều tra (hoặc quyết định đề nghị truy tố).

**Thứ hai**, Việc trả hồ sơ trong giai đoạn kết thúc điều tra nhằm đảm bảo cho việc điều tra vụ án được khách quan, toàn diện, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, đồng thời loại bỏ vi phạm pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan điều tra, củng cố xác định chứng cứ để quyết định xử lý đối với tội phạm.

Quy định về chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố có thể coi là cơ hội để cơ quan tiến hành tố tụng sửa sai, khắc phục, bổ sung thiếu sót còn tồn tại trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ.

Khi VKS trả hồ sơ để điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra có trách nhiệm thu thập, bổ sung chứng cứ tài liệu để có đầy đủ cơ sở giải quyết theo yêu cầu của Viện kiểm sát.

Thông qua việc thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình, Cơ quan điều tra có quyền sửa sai, khắc phục thiếu sót trong hoạt động điều tra. Việc thực hiện



quyền và nghĩa vụ của CQĐT là một yêu cầu khách quan, cần thiết trong hoạt động tố tụng hình sự để đảm bảo các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

**Thứ ba**, Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố chỉ do Viện kiểm sát thực hiện, trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về căn cứ, trình tự, thủ tục.....

Ngoài Viện kiểm sát, các cơ quan tiến hành tố tụng khác không có quyền trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

Qua phân tích đặc điểm trên, có thể hiểu:

*Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là hoạt động tố tụng do Viện kiểm sát thực hiện sau khi nhận bản kết luận điều tra đề nghị truy tố và hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra chuyển đến khi có căn cứ và được tiến hành theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hình sự được khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm.*

Từ đặc điểm về trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố đã phân tích trên đây, có thể so sánh trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố với phục hồi điều tra; điều tra lại với điều tra bổ sung như sau:

- So sánh trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố với phục hồi điều tra. : Điều 165 BLTTHS năm 2003 quy định cụ thể về hoạt động tố tụng phục hồi điều tra. Theo đó, căn cứ và chủ thể của hoạt động phục hồi điều tra khác với hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Bên cạnh Viện kiểm sát thì Cơ quan điều tra là chủ thể cũng có quyền phục hồi điều tra khi có lý do để hủy bỏ quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ.

- So sánh trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố với điều tra lại. Căn cứ để dẫn đến hai hoạt động tố tụng này hoàn toàn khác nhau, khi trả hồ sơ điều tra bổ sung được diễn ra do còn thiếu chứng cứ quan trọng ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, thì điều tra lại hoàn toàn không thiếu chứng cứ. Hoạt động

điều tra lại được áp dụng khi mâu thuẫn về mặt quan điểm xử lý vụ án, với những chứng cứ đã được thu thập đầy đủ, toàn diện .

## **1.2. Căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố**

Trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là một trong những chế định của pháp luật tố tụng hình sự. Xét về mặt hình thức, trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là hoạt động tố tụng của Viện kiểm sát được ban hành ở giai đoạn truy tố, dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Xét về mặt nội dung: trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là một chế định bao gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh giữa các chủ thể tham gia vào hoạt động tố tụng này như: Viện kiểm sát áp dụng các quy định của pháp luật về điều tra hồ sơ, trình tự, thủ tục theo luật định để trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố nhằm yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, thu thập chứng cứ, hoặc bổ sung thủ tục tố tụng để đảm bảo việc xử lý vụ án khách quan, toàn diện và đúng pháp luật. Tuy nhiên, Viện kiểm sát chỉ được trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong trường hợp thật cần thiết và phải có căn cứ nhất định. Căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là trường hợp (hoặc những trường hợp) mà khi nghiên cứu hồ sơ, Viện kiểm sát phát hiện hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở để ra quyết định tố tụng nhằm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Đó là: i) Hồ sơ chưa đủ chứng cứ để làm rõ đối tượng chứng minh của vụ án mà Viện kiểm sát không thể tự mình bổ sung được. Đây là tất cả những vấn đề cần phải làm rõ để giải quyết đúng đắn vụ án hình sự. Trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là một trong những quyết định tố tụng thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát. Quyết định tố tụng này được viện kiểm sát thực hiện sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra do Cơ quan điều tra chuyển đến. Viện kiểm sát nhận thấy còn thiếu những cứ quan trọng, còn nhiều vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án chưa được làm rõ mà Viện kiểm sát không thể tự mình bổ sung được thì phải trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung; ii) Có căn cứ để khởi

tổ bị can về một hay nhiều tội phạm khác. Đây là trường hợp, qua nghiên cứu hồ sơ, Viện kiểm sát thấy có căn cứ để khởi tố bổ sung đối với bị can về một tội phạm khác ngoài tội phạm mà Cơ quan điều tra đã khởi tố, Viện kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra bổ sung nhằm khắc phục việc bỏ lọt tội phạm; iii) Có người đồng phạm hoặc tội phạm khác liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố bị can. Đây là trường hợp, qua nghiên cứu hồ sơ, Viện kiểm sát thấy có căn cứ xác định, ngoài bị can còn có người khác cùng tham gia thực hiện tội phạm mà Cơ quan điều tra chưa khởi tố bị can, thì Viện kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra bổ sung nhằm khắc phục việc bỏ lọt người phạm tội; iv) Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Ngoài những trường hợp trên, trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát còn trả hồ sơ để điều tra bổ sung khi phát hiện có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhằm khắc phục những vi phạm trong quá trình điều tra, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng.

### **1.3. Ý nghĩa của việc trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố**

- *Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung góp phần đảm bảo nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự:*

+ Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung góp phần đảm bảo nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng hình sự. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa là nguyên tắc pháp lý cơ bản nhất trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và công dân được ghi nhận ở Điều 12 Hiến pháp. Trong đó nguyên tắc bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong TTHS là nguyên tắc bao trùm nhất, được thể hiện trong tất cả các giai đoạn của TTHS, từ những quy định chung cho đến những quy định cụ thể.

Nguyên tắc pháp chế XHCN trong TTHS là những quy định cơ bản chung nhất, được ghi nhận trong Bộ luật tố tụng hình sự và mang ý nghĩa chỉ đạo đối với toàn bộ hoạt động TTHS, theo đó các cơ quan tiến hành tố tụng, những

người THPT và những người tham gia tố tụng trong khi thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng phải triệt để tuân theo những quy định của pháp luật TTHS.

Nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS được quy định tại Điều 3 BLTTHS năm 2003: “Mọi hoạt động tố tụng hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng phải được tiến hành theo quy định của Bộ luật này”.

Điều 7 BLTTHS năm 2015 “Mọi hoạt động tố tụng hình sự phải được thực hiện theo quy định của Bộ luật này. Không được giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử ngoài những căn cứ và trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định”.

Đều là nội dung của nguyên tắc bảo đảm pháp chế XHCN trong TTHS, tuy nhiên BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể, chi tiết hơn về các hoạt động tố tụng, quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng

Theo đó, các cơ quan tiến hành tố tụng phải hoạt động trên cơ sở quy định của BLTTHS. Người tiến hành tố tụng phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án hình sự phải tuân thủ đúng theo trình tự, thủ tục mà BLTTHS quy định. Hoạt động tố tụng hình sự của người tham gia tố tụng phải được bảo đảm theo quy định của pháp luật. Các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, chỉ được áp dụng những biện pháp mà pháp luật yêu cầu và cho phép để tiến hành các hoạt động của mình nhằm xác định tội phạm và người phạm tội.

Tố tụng hình sự là một quá trình bao gồm nhiều giai đoạn tố tụng khác nhau là giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Nguyên tắc pháp chế XHCN đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng khi tiến hành các hoạt động tố tụng đối với các vụ án hình sự cụ thể phải đảm bảo cho các giai đoạn tố tụng hình sự của quá trình này trong thực tế được diễn ra theo đúng trình tự đã được quy định.

Quá trình giải quyết vụ án hình sự, trải qua rất nhiều khâu khác nhau, rất nhiều hoạt động tố tụng được thực hiện, nếu các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các quy định của BLTTHS thì có thể dẫn đến những hậu quả pháp lý khác nhau và ảnh hưởng đến việc giải quyết đúng đắn vụ án.

Việc vụ án hình sự được giải quyết không đúng quy định pháp luật có thể làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng, hoặc xâm phạm nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, làm mất lòng tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, làm phương hại đến tình hình chính trị Quốc gia. Vì vậy, để khắc phục, kịp thời bổ sung chứng cứ còn thiếu trong hoạt động điều tra, truy tố, Bộ luật tố tụng hình sự đã có chế định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Theo đó, trong quá trình truy tố, Viện kiểm sát có quyền trả hồ sơ điều tra bổ sung khi phát hiện những vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục tố tụng là một yêu cầu khách quan và cần thiết, đảm bảo cho những quy định của pháp luật được tuân thủ đúng, đầy đủ.

Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong TTHS giúp đảm bảo cho việc thiết lập trật tự xã hội và quản lý nhà nước. Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự sẽ góp phần vào công cuộc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền mà Đảng ta đang hướng tới.

+ Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung góp phần bảo đảm nguyên tắc xác định sự thật của vụ án. Nguyên tắc xác định sự thật của vụ án cũng được quy định tại Điều 10 BLTTHS năm 2003 và Điều 15 BLTTHS năm 2015. Đây được coi là nguyên tắc cơ bản trong hoạt động tố tụng hình sự, là tư tưởng chủ đạo xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Nội dung của nguyên tắc quy định các cơ quan tiến hành tố tụng phải áp dụng các biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ chứng cứ xác định là có tội và chứng cứ xác

định là vô tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội.

Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị can, bị cáo có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội. Vì vậy, để thực hiện chức năng chứng minh tội phạm của mình, cơ quan chức năng phải thực hiện hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ, nghiên cứu vụ án, đánh giá chứng cứ một cách thận trọng, chính xác. Bởi, nếu có thiếu sót trong bất kỳ hoạt động nào, sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng. Trong phạm vi , nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan cơ thẩm quyền phải đảm bảo nguyên tắc xác định sự thật vụ án, giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ.

Để đảm bảo thực hiện nguyên tắc này, BLTTHS đã quy định cụ thể các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử cần thiết để cơ quan tiến hành tố tụng xác định sự thật của vụ án. Đặc biệt là quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, đây là hoạt động tố tụng thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát.

Theo đó, trong quá trình nghiên cứu hồ sơ, Viện kiểm sát nhận thấy thiếu những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà Viện kiểm sát không thể tự mình bổ sung được; có căn cứ để khởi tố bị can về một tội phạm khác , có người đồng phạm khác hoặc có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng thì Viện kiểm sát sẽ ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung. Cơ quan điều tra có trách nhiệm thu thập, bổ sung chứng cứ, tài liệu để có đầy đủ cơ sở giải quyết vụ án theo yêu cầu của Viện kiểm sát.

Đây là ý nghĩa vô cùng quan trọng của chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố bởi nó giúp Viện kiểm sát khắc phục các sai sót mà Cơ quan điều tra gặp phải khi tiến hành thu thập không đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có ý nghĩa đối với vụ án. Qua đó, củng cố hoạt động chứng minh tội phạm, xác định sự thật vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng được khách quan, minh bạch.

+ Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung góp phần bảo đảm thực hiện nguyên tắc suy đoán vô tội.

Suy đoán vô tội là một nguyên tắc tiên bộ, được ứng dụng rộng rãi trong nền khoa học pháp lý hiện đại. Nguyên tắc này bảo vệ chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự và lợi ích của người bị truy cứu trách nhiệm hình sự là khi cơ quan tố tụng không chứng minh được hành vi phạm tội thì phải suy đoán theo hướng ngược lại.

Nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định tại:

Điều 9 BLTTHS năm 2003 “ không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”

Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật . Khi không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ để buộc tội, kết tội theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải kết luận người bị buộc tội không có tội”.

Theo quy định trên, không ai có thể bị coi là có tội khi tội phạm do họ thực hiện chưa được chứng minh theo đúng các quy định của BLTTHS năm 2015 và chưa được xác định bằng bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Tức là, người bị buộc tội chỉ có thể bị coi là có tội khi có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Để xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội, trên cơ sở đó truy cứu, áp dụng trách nhiệm hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng phải chứng minh được người bị buộc tội là người thực hiện hành vi phạm tội nào đó được quy định trong BLHS. Nếu không chứng minh được một người đã thực hiện tội phạm thì không thể kết tội người đó.

Nguyên tắc suy đoán vô tội đòi hỏi bất cứ tội phạm nào cũng phải được chứng minh theo trình tự, thủ tục do pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá

trình chứng minh tội phạm được thực hiện từ khi nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của các cơ quan, tổ chức và được thực hiện thông qua các thủ tục khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành các hoạt động điều tra, kết thúc điều tra đề nghị truy tố, truy tố bằng bản cáo trạng và tiến hành xét xử, điều tra công khai tại phiên tòa.

Chứng minh tội phạm và người phạm tội là một quá trình diễn ra ở cả ba giai đoạn điều tra - truy tố - xét xử. Ba giai đoạn này độc lập nhưng lại có cơ chế giám sát, chế ước, bổ sung cho nhau nhằm bảo đảm việc kết tội được chính xác, không làm oan người không phạm tội.

Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, chứng minh tội phạm. Các cơ quan áp dụng pháp luật có thể nhận định đúng thực tế khách quan, tức là nhận thức đúng người phạm tội, tiến hành khởi tố, truy tố và kết án người phạm tội, nhưng cũng có thể nhận định không đúng thực tế khách quan đó, dẫn đến tình trạng bỏ lọt tội, tuyên bố một người phạm tội là người vô tội. Nguyên tắc suy đoán vô tội đòi hỏi sự buộc tội phải dựa trên những chứng cứ xác thực không còn nghi ngờ. Mọi sự nghi ngờ đối với người bị bắt giữ, bị can, bị cáo, đều phải được kiểm tra, chứng minh làm rõ. Nếu không chứng minh làm rõ được sự nghi ngờ thì sự nghi ngờ đối với người bị bắt giữ, bị can, bị cáo phải được giải thích theo hướng có lợi cho họ. Vì vậy, mọi hoạt động điều tra, truy tố khi chưa có chứng cứ xác thực, cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Do đó, trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là một chế định cần thiết của bộ luật tố tụng hình sự, nhằm hạn chế sai phạm do nhận thức của cơ quan điều tra khi tiến hành điều tra, kết tội thiếu cơ sở chứng cứ xác thực. Chế định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố góp phần quan trọng đảm bảo nguyên tắc suy đoán vô tội trong tố tụng hình sự. Đảm bảo sự công bằng giữa một bên là Nhà nước với bộ máy điều tra, truy tố, xét xử được hậu thuẫn bằng quyền lực Nhà nước với một bên yếu thế hơn là người bị tình nghi, bị can, bị cáo. Thể hiện giá trị văn



minh nhân loại trong việc bảo vệ quyền con người của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung góp phần đảm bảo thực hiện nguyên tắc tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng. Có thể xem đây là nội dung tổng hợp các nguyên tắc như: tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân, quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật, quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. ( gọi chung là quyền con người, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân), một trong những nội dung đã được thể chế hoá tại chương 2 Hiến pháp 2013. Nhà nước ta luôn có những chính sách, quy định thể hiện sự quan tâm đặc biệt tới quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Hệ thống pháp luật tố tụng hình sự ở nước ta luôn đặc biệt chú trọng đảm bảo nguyên tắc tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

Theo đó, trong hoạt động tố tụng của mình, cơ quan tiến hành tố tụng phải thường xuyên kiểm tra tính hợp pháp và sự cần thiết của những biện pháp đã áp dụng, kịp thời huỷ bỏ hoặc thay đổi những biện pháp , nếu thất có vi phạm pháp luật hoặc không còn cần thiết nữa.

Mọi công dân đều có quyền bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, giới tính, tôn giáo, địa vị xã hội. Bất kỳ người nào phạm tội đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

So với BLTTHS năm 2003, BLTTHS năm 2015 đã có những quy định cụ thể, rõ ràng hơn nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng. Một trong những quy định đó là chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là hoạt động tố tụng thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát, và cơ quan thi hành quyết định này là Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra có trách nhiệm thu thập, bổ sung chứng cứ, tài

liệu để có đầy đủ cơ sở giải quyết vụ án được nhanh chóng, chính xác, tránh làm oan người vô tội, cũng như ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người tham gia tố tụng.

Một trong những hoạt động tố tụng vô cùng quan trọng ảnh hưởng lớn đến hiệu quả, chất lượng xét xử và giải quyết vụ án hình sự đó là : trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố . Bởi, giải quyết vụ án hình sự một tổng hợp chuỗi hoạt động tố tụng như: điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Trong đó, quá trình điều tra, truy tố giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là tiền đề để vụ án được xét xử đúng đắn, khách quan.

Quá trình điều tra, truy tố vụ án hình sự đặc biệt với những vụ án phức tạp, do nguyên nhân chủ quan hoặc khách quan không thể tránh khỏi những thiếu sót, sơ xuất cần được bổ sung, sửa chữa. Do đó, hoạt động trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là cơ hội để Viện kiểm sát giúp mình, giúp Cơ quan điều tra thu thập, bổ sung chứng cứ, tài liệu, hoàn thiện hồ sơ, làm cơ sở để Toà án xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Giúp cơ quan chức năng phát hiện kịp thời sai phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng, để điều chỉnh, làm trong sạch bộ máy Nhà nước.

Thông qua hoạt động điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng có cơ hội hoàn thiện bản kết luận điều tra, qua đó góp phần không nhỏ vào việc đảm bảo nguyên tắc tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

*- Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong hoạt động điều tra, truy tố*

BLTTHS năm 2015 ra đời đã đặt vấn đề trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thành một nguyên tắc riêng để đảm bảo thực hiện (Điều 17). Đặc biệt đối với Viện kiểm sát phải tuân thủ nguyên tắc trách nhiệm thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố

tụng hình sự (Điều 20). Những nguyên tắc cơ bản này đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng phải tuân theo và luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trong mọi hoạt động tố tụng, sao cho quá trình giải quyết vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nếu để xảy ra vi phạm, thì tùy tính chất và mức độ vi phạm mà người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong vụ án đó có thể bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm đó. Đây là một quy định cần thiết của pháp luật tố tụng hình sự, mọi quyết định, hành vi trong quá trình tiến hành tố tụng phải được cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cân nhắc, thận trọng xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện, nếu vi phạm phải chịu trách nhiệm về quyết định, hành vi đó.

Bộ luật tố tụng hình sự quy định nội dung nguyên tắc trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, trong quá trình tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải nghiêm chỉnh thực hiện những quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm về những hành vi, quyết định của mình.

Nội dung nguyên tắc trách nhiệm đặt ra đối với mỗi cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là khác nhau và riêng biệt.

Bộ luật tố tụng hình sự đặt ra những nguyên tắc cơ bản đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng phải tuân theo và luôn đề cao tinh thần trách nhiệm của mình trong mọi hoạt động tố tụng sao cho quá trình giải quyết vụ án hình sự.

## **Kết luận chương 1**

1. Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Theo đó, khái niệm, đặc điểm, căn cứ, mục đích và ý nghĩa của việc trả hồ sơ ĐTBS trong giai đoạn truy tố đã được tác giả luận văn phân tích sơ bộ tại chương 1 của luận văn.

2. Qua việc phân tích các vấn đề lý luận chung nhất về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, chương 1 của luận văn đã nêu được quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung chỉ được tiến hành khi có các căn cứ theo luật định. Đồng thời, cơ quan có thẩm quyền phải tiến hành trả hồ sơ theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định.

3. Ý nghĩa to lớn của hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố cũng đã được phân tích. Về mặt thực tiễn, hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giải quyết vụ án hình sự, giúp cho vụ án hình sự được giải quyết được khách quan, minh bạch, công khai. Là cơ sở cho hoạt động xét xử được đúng người, đúng tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Ngoài ra trả hồ sơ điều tra bổ sung còn có ý nghĩa to lớn cả về pháp lý, góp phần đảm bảo thực hiện nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa, đảm bảo tính khách quan, toàn diện và đầy đủ trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng. Đặt ra những nguyên tắc cơ bản đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng phải tuân theo và luôn đề cao tinh thần trách nhiệm của mình trong mọi hoạt động tố tụng.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

#### 2.1. Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố

Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là một hoạt động cần thiết và ý nghĩa quan trọng trong quá trình làm sáng tỏ vụ án hình sự. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định về trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố qua các điều: 121; 166; 168. Và được quy định cụ thể như sau:

##### *2.1.1. Quy định về căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố*

Điều 168 BLTTHS năm 2003 nêu rõ: Viện kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung khi nghiên cứu hồ sơ vụ án phát hiện thấy:

*Thứ nhất, còn thiếu những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà Viện kiểm sát không thể tự mình bổ sung được;*

“Chứng cứ quan trọng đối với vụ án” là chứng cứ quy định tại Điều 64 của BLTTHS dùng để chứng minh một hoặc nhiều vấn đề quy định tại Điều 63 của BLTTHS và nếu thiếu chứng cứ này thì không thể giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, đúng pháp luật. Thiếu chứng cứ sau đây là trường hợp thiếu chứng cứ quan trọng đối với vụ án [40]:

- Chứng cứ để chứng minh “có hành vi phạm tội xảy ra hay không” là chứng cứ để xác định hành vi xảy ra đó có đủ yếu tố của cấu thành tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS hay thuộc các trường hợp không phải là hành vi phạm tội (phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ, quan hệ dân sự, kinh tế, vi phạm hành chính...);

- Chứng cứ để chứng minh “thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội” là chứng cứ xác định nếu có hành vi phạm tội xảy ra thì xảy ra vào thời gian nào, ở đâu; phương pháp, thủ đoạn, công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm như thế nào;

- Chứng cứ để chứng minh “Ai là người thực hiện hành vi phạm tội” là chứng cứ xác định một con người cụ thể đã thực hiện hành vi phạm tội đó;

- Chứng cứ để chứng minh “có lỗi hay không có lỗi” là chứng cứ xác định người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có lỗi hay không có lỗi; nếu có lỗi thì thuộc trường hợp lỗi cố ý (lỗi cố ý trực tiếp hay lỗi cố ý gián tiếp) hoặc lỗi vô ý (lỗi vô ý do quá tự tin hay lỗi vô ý do cẩu thả) theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 BLHS;

- Chứng cứ để chứng minh “có năng lực trách nhiệm hình sự hay không” là chứng cứ xác định khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự hay chưa; có mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình hay không và nếu có thì mắc bệnh đó vào thời gian nào, trong giai đoạn tổ tụng nào;

- Chứng cứ để chứng minh “mục đích, động cơ phạm tội” là chứng cứ xác định người thực hiện hành vi phạm tội với mục đích, động cơ gì và trong trường hợp mục đích, động cơ phạm tội là yếu tố tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc là yếu tố (tình tiết) của cấu thành tội phạm hoặc là yếu tố (tình tiết) định khung hình phạt;

- Chứng cứ để chứng minh tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo là chứng cứ xác định bị can, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 46 BLHS; có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS hoặc là chứng cứ xác định tình tiết định khung hình phạt;

- Chứng cứ để chứng minh những đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo là chứng cứ xác định lý lịch tư pháp của bị can, bị cáo;

- Chứng cứ để chứng minh “tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra” là chứng cứ để đánh giá tính chất, hậu quả (vật chất và phi vật chất) của hành vi phạm tội trong việc xác định tội phạm và quyết định hình phạt;

- Chứng cứ khác để chứng minh một hoặc nhiều vấn đề quy định tại Điều 63 của BLTTHS năm 2003 mà thiếu chứng cứ đó thì không có đủ căn cứ để giải quyết vụ án, như: Chứng cứ để xác định chính xác tuổi của bị can, bị cáo là người chưa thành niên hoặc xác định chính xác tuổi của người bị hại là trẻ em; chứng cứ để chứng minh vị trí, vai trò của từng bị can, bị cáo trong trường hợp đồng phạm hoặc phạm tội có tổ chức..[40].

Căn cứ trên là cơ sở để Viện kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố khi thiếu chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà Viện kiểm sát không thể tự mình bổ sung được. Tuy nhiên, nếu chứng cứ quan trọng còn thiếu đó không thể thu thập được, hoặc nếu không có chứng cứ đó Viện kiểm sát vẫn có thể tiến hành truy tố thì không tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung .

*Thứ hai, có căn cứ để khởi tố bị can về một tội phạm khác hoặc có người đồng phạm khác;*

Đây là trường hợp, qua nghiên cứu hồ sơ, Viện kiểm sát thấy có căn cứ để khởi tố bổ sung bị can về một tội phạm khác ngoài tội phạm mà Cơ quan điều tra đã khởi tố, hoặc xác định có đồng phạm mà Cơ quan điều tra chưa xác định được thì Viện kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra bổ sung nhằm khắc phục việc bỏ lọt tội phạm. Để có căn cứ khởi tố thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải thông qua các hoạt động kiểm tra, xác minh thu thập chứng cứ, đánh giá sơ bộ để xác định có hay không có một tội phạm tương ứng với một tội danh đã được quy định trong BLHS xảy ra trên thực tế.

Trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Khởi tố và điều tra về một hay nhiều tội nhưng chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hành vi của bị can đã thực hiện cấu thành một hay nhiều tội khác;

+ Ngoài tội phạm đã khởi tố và điều tra, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy còn có căn cứ để khởi tố bị can về một hoặc nhiều tội khác;

+ Ngoài bị can đã bị khởi tố và điều tra, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy còn có người đồng phạm khác hoặc có người phạm tội khác có liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố bị can.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát không trả hồ sơ để điều tra bổ sung nếu có căn cứ để tách vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 117 của BLTTHS năm 2003.

*Thứ ba, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.*

“Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng” theo quy định của BLTTHS năm 2003 BLTTHS là trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan và toàn diện của vụ án

Những trường hợp sau đây được coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự:

- Lệnh, quyết định của Cơ quan điều tra và cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra mà theo quy định của BLTTHS phải có sự phê chuẩn của Viện kiểm sát, nhưng đã không có phê chuẩn của Viện kiểm sát hoặc việc ký lệnh, quyết định tố tụng không đúng thẩm quyền;

- Không yêu cầu cử người bào chữa cho bị can, bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 57 của BLTTHS;



- Xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của họ;

- Khởi tố vụ án hình sự nhưng không có yêu cầu của người bị hại hoặc của người đại diện hợp pháp của người bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 105 của BLTTHS;

- Nhập vụ án hoặc tách vụ án không có căn cứ và trái với quy định tại Điều 117 của BLTTHS;

- Không giao các lệnh, quyết định tố tụng cho bị can, bị cáo theo đúng quy định của pháp luật xâm phạm đến quyền bào chữa của bị can, bị cáo;

- Chưa điều tra, lập lý lịch của bị can; chưa xác định được những đặc điểm quan trọng về nhân thân của người có hành vi phạm tội (tuổi, tiền án, tiền sự của bị can, bị cáo);

- Không có người phiên dịch cho người tham gia tố tụng trong trường hợp họ không sử dụng được tiếng Việt hoặc họ là người câm, điếc theo quy định tại Điều 61 của BLTTHS;

- Không từ chối tiến hành tố tụng hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng trong các trường hợp quy định tại Điều 42, Điều 60 và Điều 61 của BLTTHS;

- Việc điều tra, thu thập chứng cứ quan trọng đối với vụ án không đúng trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS nên không có giá trị chứng minh trong vụ án hình sự;

- Chứng cứ, tài liệu quan trọng đối với vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố nhưng không đưa vào hồ sơ vụ án hoặc bị sửa chữa, thêm bớt làm sai lệch hồ sơ vụ án;

- Việc điều tra, truy tố không đúng thẩm quyền, trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền phân công điều tra vụ án cụ thể;

- Có căn cứ để xác định có việc mớm cung, bức cung, nhục hình trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự làm cho lời khai của bị can không đúng sự thật;

- Khiếu nại, tố cáo của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích của họ;

- Những trường hợp khác được xác định theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này nhưng phải ghi rõ trong quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Tuy nhiên, Viện kiểm sát không trả hồ sơ để điều tra bổ sung mặc dù “có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng” khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Có vi phạm thủ tục tố tụng, nhưng không xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

- Bị can (bị cáo) là người chưa thành niên trong giai đoạn điều tra nhưng đến khi truy tố, xét xử bị can đã đủ 18 tuổi

### ***2.1.2. Những quy định khác về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố***

#### ***- Quy định về thời hạn trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố***

Khoản 1 Điều 166 BLTTHS năm 2003 quy định cụ thể thời hạn Viện kiểm sát ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Theo đó, trong thời hạn hai mươi ngày đối với tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng, ba mươi ngày đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra, Viện kiểm sát phải ra một trong 3 quyết định, trong đó có quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Tuy nhiên, trong trường hợp cần thiết, Viện trưởng Viện kiểm sát có thể gia hạn thời gian ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung lại, nhưng thời gian gia hạn là không quá mười ngày đối với tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng; không quá mười lăm ngày đối với tội phạm rất nghiêm

trọng, đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thì thời hạn gia hạn là không quá ba mươi ngày.

Khi Viện kiểm sát trả lại hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 121 BLTTHS là không quá 2 tháng. Thời hạn điều tra bổ sung được tính từ ngày Cơ quan điều tra nhận lại hồ sơ vụ án và yêu cầu điều tra. Vì vậy, sau khi có quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, Viện kiểm sát phải chuyển ngay hồ sơ *vụ án cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra bổ sung.*

***- Quy định về hình thức Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố***

Khi tiến hành hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát phải ra quyết định bằng văn bản, quyết định phải đúng yêu cầu theo quy định của pháp luật tố tụng.

Theo đó, quyết định phải rõ: số, ngày, tháng, năm, và đặc biệt là số lần trả hồ sơ, điều này có ý nghĩa quan trọng ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, đánh giá hoạt động chấp hành pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bởi, theo quy định tại khoản 2 Điều 121 BLTTHS thì Viện kiểm sát trả hồ sơ điều tra bổ sung không quá 02 lần.

Mục đích của việc trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là để đảm bảo việc xét xử được nhanh chóng, toàn diện và chính xác. Do vậy, một trong những nội dung quan trọng cần phải có trong quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố của Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 168 BLTTHS năm 2003, đó là: Những chứng cứ quan trọng đối với vụ án cần phải điều tra bổ sung...; Tội phạm khác hoặc người đồng phạm khác phải khởi tố hoặc truy tố; Những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng cần được khắc phục....

Với những Quyết định điều tra bổ sung lại, hay còn gọi là quyết định điều tra bổ sung lần 2 thì trong Quyết định phải nêu rõ:

- Những vấn đề yêu cầu điều tra bổ sung đã được liệt kê trong Quyết định lần 1 , nhưng Cơ quan điều tra chưa hoàn thiện.

- Những vấn đề đã được điều tra bổ sung, nhưng chưa đạt yêu cầu của Viện kiểm sát.

- Những vấn đề cần điều tra bổ sung mới, do phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

***- Quy định về thực hiện Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố***

Theo quy định tại Điều 114 BLTTHS và Điều 7 Thông tư số 01/2010/TTLT- VKSNDTC- BCA- TANDTC

Cơ quan điều tra có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu và quyết định của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, nếu thấy quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Viện kiểm sát không có căn cứ theo hướng Thông tư thì sau khi nhận hồ sơ vụ án Cơ quan điều tra phải có văn bản nêu rõ lý do, quan điểm đối với việc giải quyết vụ án và chuyển lại hồ sơ cho Viện kiểm sát.

Sau khi kết thúc điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra phải có bản kết luận điều tra bổ sung, trong đó kết luận rõ đối với từng vấn đề điều tra bổ sung và quan điểm giải quyết vụ án. Nếu kết quả điều tra bổ sung dẫn đến đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ theo thẩm quyền quy định tại Điều 164 và Điều 169 của BLTTHS.

Nếu kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi quyết định truy tố thì Viện kiểm sát có văn bản nêu rõ lý do giữ nguyên quyết định truy tố và chuyển lại hồ sơ cho Tòa án; nếu kết quả điều tra bổ sung làm thay đổi quyết định truy tố thì Viện kiểm sát ban hành cáo trạng mới thay thế cáo trạng cũ và chuyển hồ sơ đến Tòa án để xét xử.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện quy định của pháp luật về trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố tại thành phố Hà Nội**

### **2.2.1. Các yếu tố có ảnh hưởng đến việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*- Yếu tố địa lý, tự nhiên, kinh tế, xã hội*

Địa giới Hà Nội đã được mở rộng trong những năm vừa qua, một số quận, huyện mới được xác nhập vào Thành phố Hà Nội. Yếu tố địa lý, tự nhiên của Hà Nội thay đổi đã dẫn đến sự biến đổi lớn về tình hình kinh tế, xã hội. Không nằm ngoài vòng quay của sự hội nhập, và phát triển, cộng thêm tình hình kinh tế, xã hội có nhiều biến động trong những năm vừa qua đã tác động lớn đến hoạt động tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

Tình hình kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội trong những năm vừa qua có những thay đổi vượt bậc, đã đem lại sự chuyển mình tích cực trong quá trình phát triển của thủ đô. Tuy nhiên, mặt trái của sự phát triển kinh tế, xã hội cũng làm gia tăng số lượng, quy mô các loại tội phạm.

Tội phạm diễn biến ngày một phức tạp, quy mô, tính chất, mức độ phạm tội, thủ đoạn hoạt động phạm tội ngày càng tinh vi, nhiều vụ án phạm tội có tổ chức với nhiều đối tượng tham gia. Nhiều vụ án lớn, phạm tội có tổ chức, hơn nữa các đối tượng tham gia lại ở nhiều địa bàn, vùng miền, thậm chí là nhiều quốc gia khác nhau nên việc điều tra, xác minh gặp nhiều khó khăn. Việc xác minh, thu thập chứng cứ gặp nhiều trở ngại, trong khi thời hạn điều tra vụ án theo quy định pháp luật bị giới hạn, dẫn đến các thủ tục tố tụng và chứng cứ thu thập chưa đáp ứng được nội dung yêu cầu chứng minh tội phạm.

Sự phát triển của nền kinh tế, xã hội, các hình thái kinh tế ngày càng được mở rộng, kéo theo sự gia tăng không ngừng của các hình thức tội phạm mới, đặc biệt là tội phạm xâm phạm quyền sở hữu như cưỡng đoạt tài sản, cướp giật tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tội phạm kinh tế thường diễn biến

phức tạp, việc phạm tội diễn ra kéo dài, nhiều người tham gia, đến khi phát hiện tội phạm thì quá trình thu thập chứng cứ khó khăn do nhiều lý do khác nhau nên thời gian điều tra kéo dài, không thu thập đủ chứng cứ cần thiết dẫn đến phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần.

Mặt khác, do sự phát triển của kinh tế thị trường, nhận thức, trình độ của người dân ngày càng được nâng cao. Công nghệ, thông tin phát triển, cơ hội trao đổi, cập nhật thông tin ngày một thuận tiện, nhanh chóng. Hơn nữa, tính dân chủ trong hoạt động tố tụng ngày càng cao. Vì vậy, việc trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung chứng cứ, thủ tục tố tụng đối với các vụ án là cần thiết và đúng quy định pháp luật.

*- Yếu tố tổ chức*

Theo số liệu thực tế thu thập, trên địa bàn thành phố Hà Nội, hiện cơ cấu Viện kiểm sát hai cấp thành phố Hà Nội gồm 45 đơn vị, trong đó 30 Viện kiểm sát nhân dân quận, huyện, thị xã và 15 phòng nghiệp vụ. Tổng số cán bộ, công chức ngành Kiểm sát Hà Nội đã có 916 người (812 biên chế và 104 nhân viên Hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP của Chính phủ), đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên đều đã được chuẩn hóa về trình độ theo quy định của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, có 102 Thạc sĩ luật, 664 Cử nhân luật trong đó 110 cán bộ có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị. Số lượng kiểm sát viên là: 482 Kiểm sát viên (163 Kiểm sát viên trung cấp và 319 Kiểm sát viên sơ cấp).

Qua tình hình nghiên cứu cho thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đã thường xuyên đốc thúc hoạt động điều tra, có công văn yêu cầu điều tra nhưng Điều tra viên không thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Viện kiểm sát và trong quá trình điều tra còn nhiều khoảng thời gian bỏ trống không tiến hành các bước điều tra theo quy định tố tụng nên phải gia hạn điều tra, kéo dài thời gian giải quyết vụ án mà vẫn không làm rõ được nội dung và các tình tiết trong vụ án dẫn đến sau khi kết thúc điều tra Viện kiểm sát phải trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Về tổ chức, quản lý hoạt động, có thể thấy một trong những nguyên nhân dẫn đến trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là: lãnh đạo đơn vị có lúc chưa kịp thời kiểm tra, đôn đốc Kiểm sát viên, Điều tra viên cũng như chưa trực tiếp nghiên cứu hồ sơ vụ án. Vì vậy không phát hiện kịp thời những thiếu sót trong công tác điều tra, dẫn đến chậm phát hiện những thiếu sót trong việc đánh giá chứng cứ, định tội danh... dẫn đến phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Quá trình giải quyết án một số chưa được tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình nghiệp vụ cũng như quy định của BLTTHS trong việc thu thập, bảo quản chứng cứ, lấy lời khai, hỏi cung...

Công tác phối hợp điều tra, kiểm sát điều tra giữa Cơ quan Công an, Viện kiểm sát trong địa bàn thành phố Hà Nội, và địa bàn thành phố Hà Nội với các địa phương khác còn thiếu chặt chẽ, thiếu sự liên kết, thống nhất trong hoạt động điều tra, truy tố. Hơn nữa, chưa có sự tổ chức, hoạt động xuyên suốt, đồng bộ giữa các cơ quan liên ngành. Một số điều tra viên chưa cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời tài liệu cho Kiểm sát viên nên Kiểm sát viên không phát hiện được hồ sơ cần điều tra thêm những vấn đề gì. Lãnh đạo liên ngành chưa thật sự dành nhiều thời gian để quan tâm, kiểm tra, chỉ đạo, nắm bắt tiến độ điều tra, chưa đánh giá kịp thời những diễn biến khó khăn, thuận lợi của vụ án để bố trí cán bộ một cách hợp lý nhằm vừa phát huy được năng lực, trách nhiệm của cán bộ, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn.

Hoạt động tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chưa được chú trọng đúng mức là nguyên nhân dẫn đến nhiều vụ án trả hồ sơ điều tra bổ sung vì những lý do hết sức đơn giản nhưng do kiểm sát viên, điều tra viên chưa có nhận thức, tư duy đúng đắn về nội dung vụ án dẫn đến đi sai hướng điều tra, thu thập chứng cứ, xác minh sự thật vụ án.

### **2.2.2. Kết quả trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố của Viện kiểm sát trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Theo kết quả thống kê trong báo cáo tổng kết hàng năm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cho thấy: Trong thời gian 05 năm, từ năm 2012 đến năm 2016, Viện kiểm sát các cấp đã trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung 1706 vụ, chiếm tỷ lệ 5,22.% trên tổng số 32.638 . vụ do Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố.

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã nghiêm túc thực hiện nội dung hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 01/2010. Vì vậy, tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố của Viện kiểm sát, sau khi Thông tư liên tịch số 01/2010 được ban hành, đã có chiều hướng thay đổi tích cực, số lượng vụ án Viện kiểm sát trả Cơ quan điều tra để yêu cầu bổ sung có chiều hướng giảm, cụ thể:

#### **Năm 2012 [35]**

Viện kiểm sát 2 cấp thành phố Hà Nội có tổng số án kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 6852 vụ.

Viện kiểm sát 2 cấp trả hồ sơ điều tra bổ sung cho cơ quan điều tra 480 vụ. Trong đó:

- Số vụ trả đúng : 480 vụ = 100% tổng số vụ trả hồ sơ điều tra bổ sung
- Số vụ trả sai : 0 vụ = 0% tổng số vụ trả hồ sơ điều tra bổ sung.
- Tỷ lệ án trả được chấp nhận:  $480/6852$  vụ = 7,01%.
- Số vụ có trách nhiệm của VKS: 29 vụ = 0,42%.(29/6852 vụ ) Trong đó cơ cấu trách nhiệm KSV 2 cấp ( Cấp thành phố: 16vụ; Cấp huyện : 13 vụ)
- Trong tổng số 480 vụ VKS trả ĐTB, căn cứ trả như sau:
  - + Thiếu chứng cứ quan trọng: 202 vụ = 42,08% (202/480vụ)
  - + Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: 26 vụ =5,4% (26/4800vụ)
  - + Yêu cầu khởi tố mới : 19vụ = 3,95% (19/480 vụ)
  - + Trả do có tình tiết mới : 136vụ =28,33%(136/480 vụ)
  - + Trả vì lý do khác : 97vụ = 20,21%(97/480vụ)



### **Năm 2013 [36]**

Viện kiểm sát 2 cấp thành phố Hà Nội có tổng số án kết thúc điều tra đề nghị truy tố : 5854 vụ.

Viện kiểm sát 2 cấp trả hồ sơ điều tra bổ sung cho cơ quan điều tra : 385. Trong đó:

- Số vụ trả đúng : 380 vụ = 100% tổng số vụ trả điều tra bổ sung.
- Số vụ trả sai : 05 vụ = 1,29% tổng số vụ trả điều tra bổ sung.
- Tỷ lệ án trả được chấp nhận:  $380/5854$  vụ = 6,49%.
- Số vụ có trách nhiệm của VKS: 22 vụ = 0,37%.(22/5854 vụ ) Trong đó cơ cấu trách nhiệm KSV 2 cấp ( Cấp thành phố: 8vụ; Cấp huyện : 14 vụ)
- Trong tổng số 385 vụ VKS trả ĐTB, căn cứ trả như sau:
  - + Thiếu chứng cứ quan trọng: 205 vụ = 53,25% (205/385vụ)
  - + Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: 30 vụ =7,79% (30/385vụ)
  - + Yêu cầu khởi tố mới : 29vụ = 7,53% (29/385 vụ)
  - + Trả do có tình tiết mới : 66vụ =17,14%(66/385 vụ)
  - + Trả vì lý do khác : 55vụ = 14,28%(55/385vụ)

### **Năm 2014 [37]**

Viện kiểm sát 2 cấp thành phố Hà Nội có tổng số án kết thúc điều tra đề nghị truy tố : 7.383 vụ.

Viện kiểm sát 2 cấp trả hồ sơ điều tra bổ sung cho cơ quan điều tra : 370 vụ ( trong đó 151 vụ VKS trả để Cơ quan điều tra giám định bổ sung hàm lượng ma túy). Trong đó:

- Số vụ trả đúng : 370 vụ = 100% tổng số vụ trả điều tra bổ sung.
- Số vụ trả sai : 0 vụ = 0% tổng số vụ trả điều tra bổ sung.
- Tỷ lệ án trả được chấp nhận:  $370/7383$  vụ = 5,01%.
- Số vụ có trách nhiệm của VKS: 19 vụ = 0,26%.(19/7383 vụ ) Trong đó cơ cấu trách nhiệm KSV 2 cấp ( Cấp thành phố: 06vụ; Cấp huyện : 13 vụ)
- Trong tổng số 370 vụ VKS trả ĐTB, căn cứ trả như sau:
  - + Thiếu chứng cứ quan trọng: 102 vụ = 27,56% (102/370vụ)

- + Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: 06 vụ = 1,6% (6/370 vụ)
- + Yêu cầu khởi tố mới : 09 vụ = 2,4% (9/370 vụ)
- + Trả do có tình tiết mới : 166 vụ = 44,86% (166/370 vụ)
- + Trả vì lý do khác : 87 vụ = 23,58% (87/370 vụ)

**Năm 2015 [38]**

Viện kiểm sát 2 cấp thành phố Hà Nội có tổng số án kết thúc điều tra đề nghị truy tố : 6253 vụ.

Viện kiểm sát 2 cấp trả hồ sơ điều tra bổ sung cho cơ quan điều tra : 208 vụ

Trong đó:

- Số vụ trả đúng : 208 vụ = 100% tổng số vụ trả điều tra bổ sung .
- Số vụ trả sai : 0 vụ = 0% tổng số vụ trả điều tra bổ sung.
- Tỷ lệ án trả được chấp nhận: 208/6253 vụ = 3,32%.
- Số vụ có trách nhiệm của VKS: 13 vụ = 0,2%. (13/6253 vụ) Trong đó cơ cấu trách nhiệm KSV 2 cấp ( Cấp thành phố: 02 vụ; Cấp huyện : 11 vụ)
- Trong tổng số 208 vụ VKS trả ĐTB, căn cứ trả như sau:
  - + Thiếu chứng cứ quan trọng: 130 vụ = 62,5% (130/208 vụ)
  - + Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: 03 vụ = 0,14% (3/208 vụ)
  - + Yêu cầu khởi tố mới : 04 vụ = 0,19% (4/208 vụ)
  - + Trả vì lý do khác : 71 vụ = 34,13% (71/208 vụ)

**Năm 2016 [39]**

Viện kiểm sát 2 cấp thành phố Hà Nội có tổng số án kết thúc điều tra đề nghị truy tố : 6296 vụ.

Viện kiểm sát 2 cấp trả hồ sơ điều tra bổ sung cho cơ quan điều tra : 263 vụ.

Trong đó:

- Số vụ trả đúng : 263 vụ = 100% tổng số vụ trả điều tra bổ sung.
- Số vụ trả sai : 0 vụ = 0% tổng số vụ trả điều tra bổ sung.
- Tỷ lệ án trả được chấp nhận: 263/6296 vụ = 4,17%.

- Số vụ có trách nhiệm của VKS: 19 vụ = 0,3%.(19/6296 vụ ) Trong đó cơ cấu trách nhiệm KSV 2 cấp ( Cấp thành phố: 04 vụ; Cấp huyện : 15 vụ)

- Trong tổng số 370 vụ VKS trả ĐTB, căn cứ trả như sau:

+ Thiếu chứng cứ quan trọng: 92 vụ = 35% (92/263 vụ)

+ Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: 04 vụ =1,52% (4/263 vụ)

+ Yêu cầu khởi tố mới : 03vụ = 1,14% (3/263 vụ)

+ Trả do có tình tiết mới : 35vụ =13,3%(35/263 vụ)

+ Trả vì lý do khác : 129vụ = 49,05%(129/263 vụ).

**Bảng số 2.1. Tỷ lệ án trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016**

<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2012</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>
Tổng số án kết thúc điều tra đề nghị truy tố (vụ)	6852	5854	7383	6253	6296
Số vụ án Viện kiểm sát 2 cấp trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Cơ quan điều tra (vụ)	480	385	370	208	263
Số vụ án trả đúng (vụ )	480	380	370	208	263
Số vụ án trả sai (vụ )	0	5	0	0	0
Trả do thiếu chứng cứ quan trọng (vụ) , phần trăm	202 (42,08%)	205 (53,25%)	102 (27,56%)	130 (62,5%)	92 (35%)
Trả do vi phạm	26	30	06	03	04

ng nghiêm trọng thủ tục tổ tụng (vụ), phần trăm	(5,4 %)	(7,79%)	(1,6%)	(0,14%)	(1,52%)
Trả do có yêu cầu khởi tố mới (vụ), phần trăm	19 (3,95 %)	29 (7,53%)	09 (2,4%)	04 (0,19%)	03 (1,14%)
Trả do có tình tiết mới (vụ), phần trăm	136 (28,33%)	66 (17,14%)	166 (44,86%)	0	35 (13,3%)
Trả vì lý do khác (vụ), phần trăm	97 (20,21%)	55 (14,28%)	87 (23,58%)	71 (34,13%)	129 (49,05%)
Tỷ lệ án được chấp nhận ( phần trăm)	7,01%	6,49%	5,01%	3,32%	4,17%
Số vụ có trách nhiệm của Viện kiểm sát (vụ), phần trăm	29 (0,42%)	22 (0,37%)	19 ( 0,26%)	13 (0,2%)	19 (0,3%)

(Nguồn: Phòng Thống kê, VKSND thành phố Hà Nội)

Qua nghiên cứu số liệu thực tế án trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trên địa bàn thành phố Hà Nội trong 05 năm (2012, 2013, 2014, 2015, 2016) cho thấy, Viện kiểm sát đã thực hiện thẩm quyền trả hồ sơ để điều tra bổ sung dựa trên căn cứ xác thực, trình tự thủ tục đúng quy định của pháp luật. Các vụ án do Viện kiểm sát trả hồ sơ điều tra bổ sung ở 2 cấp chủ yếu do Cơ quan điều tra chưa bám sát hồ sơ để làm rõ các tình tiết vụ án, án trả hồ sơ điều tra bổ sung do trách nhiệm của cơ quan điều tra chiếm tỷ lệ tương đối cao, phần nhiều do Cơ quan điều tra không thực hiện hết yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát.

Thực trạng trên phản ánh quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8 TTLT 01/2010/VKSNDTC- BCA-

TANDTC. Đồng thời giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình điều tra vụ án.

Tỷ lệ các vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung được các cơ quan điều tra chấp nhận tương đối lớn. Trong số 1706.vụ mà Viện kiểm sát các cấp trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung thì chỉ có 05.. vụ là không được Cơ quan điều tra chấp nhận, chiếm tỷ lệ 0,29.%. Số vụ trả hồ sơ để điều tra bổ sung không được chấp nhận chủ yếu do quan điểm đánh giá về chứng cứ, mà đánh giá chứng cứ là một phần vô cùng quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Tuy nhiên, ở một số vụ án phức tạp, giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra chưa có sự nhất quán trong đánh giá chứng cứ, dẫn đến việc Viện kiểm sát phải trả hồ sơ để Cơ quan điều tra thu thập, đánh giá lại chứng cứ.

Theo thống kê trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong tổng số vụ án hình sự mà Viện kiểm sát trả hồ sơ để Cơ quan điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, thì tỷ lệ vụ án trả hồ sơ nhưng không được Cơ quan điều tra chấp nhận là thấp. Đây là một trong những cơ sở để khẳng định, việc Viện kiểm sát trên địa bàn thành phố Hà Nội đã thực hiện trả hồ sơ điều tra bổ sung có căn cứ, theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Các căn cứ Viện kiểm sát trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung được thể hiện ở các dạng vụ án điển hình như sau:

*- Trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì có căn cứ cho rằng bị can phạm tội khác với tội đã bị khởi tố, điều tra:*

Khoảng 21h ngày 31/10/2014, Nguyễn Văn Thiện và Trần Văn Kính sau khi đi ăn cưới, trên đường về, khi lái xe máy do bấm còi xin đường, đã bị hai thanh niên lạ mặt chửi bới. Thiện và Kính bực tức dừng xe, định hỏi cho ra nhẽ, thì hai thanh niên này đã chạy xuống nhà anh Luận gần đó. Thiện và Kính tiếp tục đuổi theo đến nhà anh Luận, tại nhà anh Luận, do muốn bênh vực hai thanh niên kia, anh Luận và em trai đã ra chửi nhau với Thiện và Kính.

Hai bên chửi bới nhau, sau một hồi Thiện và Kính bỏ về. Tuy nhiên, do bực tức nên Thiện đã rủ Kính quay lại nhà anh Luận để đánh nhau, Kính đồng ý, nhưng nói Thiện đi trước, rồi Kính sẽ đi đến đó sau. Trên đường đi đến nhà anh Luận, Thiện đã gọi điện rủ Đạo, Đạo lại rủ Thành (anh trai của Kính) đi cùng. Khi đi, Thành mang theo một con dao phớ, dài 53cm, bản rộng 4cm để dưới xe máy, rồi chở Đạo đi.

Thành chở Đạo, Thiện chở Vũ ( người cháu đang chơi ở nhà Thiện lúc đó được Thiện rủ đi cùng). Trên đường đi đến nhà anh Luận, Thiện đã nhặt viên gạch ở ven đường mang theo.

Khi tới nhà anh Luận, Thiện chửi và ném gạch vào trước cổng nhà anh Luận. anh Luận thấy vậy, đã cầm một đoạn tuýp sắt dài tầm 60cm chạy về phía Đạo, Kính, và Vũ. Để chống trả, Đạo đã dùng một viên gạch vỡ để ném anh Luận, nhưng không trúng. Sau khi Đạo, Kính, Vũ đã bỏ đi, anh Luận tiếp tục chạy về phía Thành và Thiện. Khi Thành cầm dao xông vào đánh nhau với anh Luận, thì anh Luận đã dùng tuýp sắt vọt vào tay trái của Thành, rồi Thành cầm dao chém thẳng một nhát từ trên xuống dưới vào đỉnh đầu anh Luận. Hai bên tiếp tục đánh chém nhau, anh Luận dùng tuýp sắt vọt Thành, Thành đã dùng dao chém tiếp một nhát vào lưng anh Luận, anh Luận đã bỏ chạy, bị vấp và ngã xuống vệ đê. Nhóm Thiện, Kính, Thành bỏ chạy, còn anh Luận được đưa đến trạm y tế, rồi được chuyển đến bệnh viện Xanh Pôn để cấp cứu. Theo bản kết luận giám định số 294 ngày 6/11/2014 của trung tâm giám định, anh Luận bị tổn hại sức khoẻ 44%. Tuy nhiên, do gia đình bị can đã khắc phục hậu quả, hối han, quan tâm đến sức khoẻ anh Luận, nhận thấy mình cũng có một phần lỗi trong vụ án, và sức khoẻ đã dần bình phục nên anh Luận đã làm đơn xin giảm án.

Trong quá trình điều tra, nhóm Thành, Thiện, Kính đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo, giao nộp toàn bộ chứng cứ, tang vật đã sử dụng để gây án.

Sau quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra bản kết luận điều tra, đề nghị Viện kiểm sát truy tố về tội “ Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS.

Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, chứng cứ, tài liệu liên quan, Viện kiểm sát nhận thấy tội danh mà Cơ quan điều tra đề nghị truy tố là chưa đủ căn cứ, yếu tố cấu thành tội danh. Vì vậy, Viện kiểm sát đã trả hồ sơ đề nghị Cơ quan điều tra xác định lại tội danh của Thành, Thiện và Kính.

*- Trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì do thiếu chứng cứ quan trọng đối với vụ án*

Vụ án nguyên giám đốc ngân hàng A, quận B, thành phố C : ông Nguyễn Văn T phạm tội “lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Vào tháng 6, năm 2014, sau khi nghiên cứu hồ sơ Cơ quan điều tra kết thúc điều tra, đã đề nghị truy tố ông Nguyễn Văn T theo điểm a khoản 4 Điều 280 BLHS. Khi kết luận điều tra và đề nghị truy tố được gửi đến, Viện kiểm sát đã trả hồ sơ, yêu cầu Cơ quan điều tra điều tra bổ sung. Vì theo tài liệu điều tra, Viện kiểm sát nhận thấy, Cơ quan điều tra đã dựa rất nhiều vào lời khai của một Giám đốc Doanh nghiệp X, người đã đưa ra nhiều bằng chứng, cho rằng nguyên giám đốc ngân hàng A đã lợi dụng quyền hạn, chiếm đoạt hàng tỷ đồng của mình. Theo anh X thì ông T đã ký rất nhiều chứng thư bảo lãnh, để Doanh nghiệp X có thể vay vốn của ngân hàng A, và ông T đã nhận tiền của anh X nhiều lần để đảm bảo cho việc thế chấp, xác minh, định giá tài sản của Doanh nghiệp X .

Hồ sơ vụ án cho thấy, có nhiều mâu thuẫn trong lời khai của ông T, anh X và nhiều nhân chứng, cán bộ, nhân viên ngân hàng.

Nhận thấy, đây là một vụ án phức tạp, đòi hỏi nhiều nghiệp vụ ngân hàng, chuyên ngành tín dụng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã chưa thu thập chứng cứ, chưa xin hướng dẫn của ngân hàng cấp trên, về nghiệp vụ chuyên ngành, chưa có thông tư hướng dẫn cụ thể về lĩnh vực ký chứng thư bảo lãnh, định giá tài sản, giải ngân nguồn vốn vay, chưa thu thập được đầy đủ chứng thư bảo lãnh mà ông T đã ký theo lời khai của anh X,....

Bản kết luận điều tra chưa đủ chứng cứ xác định tội danh, vụ án thiếu nhiều chứng cứ quan trọng, vì vậy Viện kiểm sát đã trả hồ sơ, yêu cầu Cơ quan điều tra bổ sung, thu thập chứng cứ.

• *Trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng*

Vụ án cháu Trần Văn H, sinh ngày 30/5/ 2001 phạm tội cố ý gây thương tích, tại quận B, thành phố C.

Vào ngày 25 tháng 5 năm 2015, tại cổng trường học A, cháu Trần Văn H và bạn X có xảy ra xích mích, cãi vã, khi bị X xúc phạm, chửi bới, do quá bức tức, không làm chủ được bản thân mình, cháu H đã chạy ra vỉa hè gần cổng trường, lấy viên gạch vỡ ném về phía bạn X. Do khoảng cách ném ở cự ly khá gần, và viên gạch dùng để ném là viên gạch vỡ có cạnh sắc, nên bạn X đã bị viên gạch trúng vào đầu, bị chảy khá nhiều máu. Khi được thông báo, các bác bảo vệ nhà trường đã khẩn trương đưa cháu X vào viện cấp cứu, gia đình X đã trình báo công an. Nhận thức được hành động sai trái của mình, cháu H đã cùng gia đình đến quan tâm hỏi han, bồi thường cho gia đình cháu X, sức khoẻ cháu X đã dần bình phục. Tuy nhiên, gia đình cháu X yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Cháu X được đưa đi khám nghiêm thương tích, xác định cháu X bị tổn hại 13% sức khoẻ.

Trong quá trình điều tra, lấy lời khai của cháu Trần Văn H, cơ quan điều tra không có đề nghị chỉ định luật sư tham gia. Kết thúc điều tra, cơ quan điều tra gửi bản kết luận điều tra, đề nghị truy tố với cháu Trần Văn H theo khoản 1 điều 104 BLHS.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, kiểm tra trình tự, thủ tục lấy lời khai, Viện kiểm sát nhận thấy Cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra. Vì, đến thời điểm phạm tội, cháu H chưa đủ 16 tuổi, theo quy định pháp luật, trong quá trình điều tra bắt buộc phải chỉ định luật sư tham gia để đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho cháu H. Vì vậy, Viện



kiểm sát đã ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Cơ quan điều tra, để nghị thực hiện lại trình tự, thủ tục điều tra có sự tham gia của luật sư.

### ***2.2.3. Đánh giá thực trạng thực hiện quy định của pháp luật về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trên địa bàn thành phố Hà Nội***

#### ***2.2.3.1. Kết quả đạt được***

Trong những năm qua, việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Viện kiểm sát và Tòa án đã có những ưu điểm sau:

*Một là*, việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung về cơ bản là có căn cứ, đúng pháp luật và cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Những căn cứ, vấn đề yêu cầu điều tra bổ sung đã được nêu rõ ràng, cụ thể trong quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Viện kiểm sát, Tòa án. Trong đó, việc trả hồ sơ chủ yếu là yêu cầu điều tra bổ sung về chứng cứ, nhằm củng cố hệ thống chứng cứ buộc tội và gỡ tội đối với bị can, bị cáo; bên cạnh đó cũng có một số trường hợp sau khi điều tra bổ sung không có đủ chứng cứ, tài liệu buộc tội dẫn đến đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án.

*Hai là*, việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung đã được cơ quan tiến hành tố tụng các cấp thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục BLTTHS quy định, như: Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung được thể hiện bằng quyết định tố tụng do người có thẩm quyền ký; kết thúc việc điều tra bổ sung được Cơ quan điều tra ban hành kết luận điều tra bổ sung; việc giao nhận hồ sơ, áp dụng hoặc thay đổi các biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn điều tra bổ sung được thực hiện theo đúng quy định của BLTTHS.

*Ba là*, nhận thức của các cơ quan tiến hành tố tụng và Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán ngày càng được nâng cao và có chuyển biến tích cực; chất lượng công tác giải quyết án hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng các cấp đã được nâng lên rõ rệt, hạn chế tới mức thấp nhất tỷ lệ án phải trả hồ sơ điều tra bổ sung. Bên cạnh đó, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng đã phối hợp chặt chẽ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Ở nhiều địa phương, Điều tra viên và

Kiểm sát viên có sự phối hợp chặt chẽ ngay từ khi tiếp nhận, phân loại và xử lý tin báo, tố giác tội phạm và trong suốt quá trình giải quyết vụ án; Kiểm sát viên và Thẩm phán có sự chủ động trao đổi, thống nhất trước đối với những vụ án dự kiến phải trả hồ sơ, qua đó hạn chế những trường hợp không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Bốn là*, về cơ bản các yêu cầu điều tra bổ sung đều được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, góp phần đảm bảo việc điều tra, truy tố xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với các yêu cầu điều tra bổ sung không có căn cứ hoặc không cần thiết đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có văn bản thể hiện quan điểm của mình, do vậy, đã kịp thời đáp ứng được các yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong thực tiễn.

#### *2.2.3.2. Hạn chế và vướng mắc*

Mặc dù theo kết quả thu thập được từ báo cáo thống kê hàng năm của Viện kiểm sát thành phố Hà Nội từ năm 2012- 2016 cho thấy, 100% số vụ được trả đúng căn cứ, trình tự.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy có không ít vụ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố chưa thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, trả sai căn cứ theo luật định.....

Mục đích của việc trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng là để đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử được đúng người, đúng tội, đồng thời khắc phục những thiếu sót về chứng cứ, thủ tục tố tụng trong hồ sơ vụ án hình sự.

Tuy nhiên, thực trạng về thực hiện quy định của pháp luật về trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố tại thành phố Hà Nội cũng có không ít những hạn chế, vướng mắc nhất định, như:

*Thứ nhất*, mặc dù BLTTHS năm 2003 đã quy định và có nhiều văn bản hướng dẫn khá chi tiết về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố,

nhưng trong quá trình thực hiện vẫn không tránh khỏi những mâu thuẫn, trùng lặp, chông chéo dẫn đến nhận thức của các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thống nhất. Đây là nguyên nhân dẫn đến nhiều vụ án trả hồ sơ không có căn cứ, căn cứ không phù hợp, ảnh hưởng đến hoạt động truy tố, xét xử vụ án hình sự.

*Thứ hai*, nhiều trường hợp, cơ quan tiến hành tố tụng đã lạm dụng quy định về yêu cầu trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố để tăng thời hạn điều tra của vụ án vì nhiều lý do khác nhau. Đặc biệt, việc lạm dụng này được sử dụng vì một lý do rất phổ biến đó là để đảm bảo chỉ tiêu giải quyết án, nhất là thời điểm chuẩn bị báo cáo tổng kết công tác hàng năm hoặc chạy theo thành tích. Điều này dẫn đến việc trả hồ sơ điều tra bổ sung tràn lan, không hiệu quả, không đảm bảo căn cứ, không cần thiết trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

*Thứ ba*, sai phạm về trình tự, thủ tục luật định đối với hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là một hạn chế hết sức phổ biến của cơ quan tiến hành tố tụng. Hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố không được Viện kiểm sát ra Quyết định bằng văn bản theo quy định luật Tố tụng hình sự. Đôi khi, sai phạm xảy ra ở cả trước và sau khi thực hiện điều tra bổ sung như: sau khi điều tra bổ sung không ban hành cáo trạng mới thay thế cáo trạng cũ. Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra thực hiện việc giao nhận hồ sơ, vật chứng không đúng trình tự, thủ tục.

*Thứ tư*, ý thức trách nhiệm, năng lực và trình độ chuyên môn của người tiến hành tố tụng như: Kiểm sát viên, cán bộ của Viện kiểm sát, cán bộ điều tra viên là hạn chế lớn trong quá trình điều tra vụ án hình sự nói chung, và trong hoạt động trả hồ sơ nói riêng. Việc Điều tra viên, Kiểm sát viên không hoàn thành trách nhiệm, năng lực chuyên môn yếu kém dẫn đến việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì thiếu chứng cứ quan trọng đối với vụ án còn chiếm tỷ lệ rất cao. Hoạt động thực hiện điều tra bổ sung như thu thập, bổ sung chứng cứ còn thiếu

do đó cũng không hiệu quả, không đáp ứng được yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, ảnh hưởng đến quá trình xét xử, làm sáng tỏ vụ án hình sự.

*Thứ năm*, kết quả thu thập số liệu, thống kê các vụ án có hoạt động trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy số liệu thông kê thiếu hụt, không hoàn chỉnh, và kịp thời so với tình hình thực tế số lượng các vụ án xảy ra trên địa bàn. Đặc biệt là các vụ trả hồ sơ liên quan đến trách nhiệm, chức năng của cơ quan tiến hành tố tụng.

#### ***2.2.4. Đánh giá quy định của Bộ luật tố tụng năm 2003 về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố***

BLTTHS năm 2003 ra đời đã tạo ra sự thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử được đầy đủ, toàn diện, khách quan, chính xác, không làm oan người vô tội và bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong BLTTHS năm 2003 còn bộc lộ một số tồn tại hạn chế sau đây:

##### ***2.2.4.1. Về căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung***

*Thứ nhất*, BLTTHS năm 2003 chưa quy định rõ thế nào là chứng cứ quan trọng với vụ án

Trong thực tiễn, việc áp dụng quy định này gặp rất nhiều khó khăn do chưa thống nhất về tiêu chí xác định thế nào là chứng cứ quan trọng đối với vụ án. Có quan điểm cho rằng “*đã là chứng cứ thì đều có giá trị chứng minh như nhau không thể chia thành chứng cứ quan trọng và không quan trọng*” hoặc “*chứng cứ quan trọng là chứng cứ phản ánh đối tượng phải chứng minh mà thiếu nó thì không thể giải quyết đúng đắn vụ án*”[14]. Chính việc quy định chung chung, không rõ ràng như vậy không những gây khó khăn cho việc áp dụng mà còn dẫn đến tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung tràn lan, làm cho việc giải quyết vụ án bị kéo dài không cần thiết.

Ngoài ra, còn có sự bất đồng trong việc xác định chứng cứ có thể tự bổ sung và không thể bổ sung được. Thực tiễn có trường hợp không phải là thiếu chứng cứ quan trọng nhưng Viện kiểm sát, Tòa án vẫn trả hồ sơ để điều tra bổ sung hoặc hồ sơ vụ án còn thiếu những chứng cứ mà Viện kiểm sát có thể tự bổ sung được hay việc bổ sung tại phiên tòa hoàn toàn có thể thực hiện được nhưng Viện kiểm sát, Tòa án không tiến hành bổ sung mà vẫn trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ví dụ như “trong hồ sơ vụ án vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ còn thiếu bệnh án điều trị tại bệnh viện của người bị hại, Thẩm phán nghiên cứu hồ sơ cho rằng, không có bệnh án thì không thể xác định được chi phí điều trị ở bệnh viện để buộc bị cáo bồi thường và tài liệu này Tòa án không tự bổ sung được nên đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Việc trả hồ sơ rõ ràng là không cần thiết vì Tòa án có thể yêu cầu bệnh viện cung cấp bệnh án hoặc trao đổi và đề nghị Viện kiểm sát thu thập thêm và cung cấp cho Hội đồng xét xử đối với vụ án đó”[33, tr.20].

Mặt khác, bất cập từ quy định này thể hiện ở chỗ, căn cứ này lại áp dụng trong trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Nếu phiên tòa chưa diễn ra thì làm sao Thẩm phán được phân công Chủ tọa phiên tòa biết “*không thể bổ sung tại phiên tòa được*”. Điều đó có nghĩa, để tuân thủ căn cứ này, Thẩm phán phải tự dự trù tình huống sẽ diễn ra tại phiên tòa. Tuy nhiên, không phải mọi trường hợp đều dự trù được. Để đảm bảo tính thống nhất, căn cứ này cần quy định chỉ áp dụng cho Hội đồng xét xử tại phiên tòa mà không áp dụng cho Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

*Thứ hai, BLTTHS năm 2003 quy định trả hồ sơ để điều tra bổ sung khi có căn cứ cho rằng...có người đồng phạm khác là không chính xác*

Quy định thuật ngữ “đồng phạm khác” quy định tại khoản 2 Điều 168 BLTTHS là không chính xác bởi vì không phải vụ án nào khi khởi tố, truy tố đều có từ hai người trở lên thực hiện mà có trường hợp một người. Trong những vụ án nếu chỉ có một người bị khởi tố, truy tố thì việc buộc phải có đồng phạm

khác mới được yêu cầu điều tra bổ sung là không phù hợp. Vì vậy, cần sửa đổi thuật ngữ “đồng phạm khác” tại khoản 2 Điều 168 BLTTHS thành “đồng phạm” hoặc “người khác cùng thực hiện tội phạm”[44]. Bởi vì, khoản 1 Điều 20 BLHS năm 1999 quy định “*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên có ý cùng thực hiện một tội phạm*”. Từ khái niệm này có thể thấy, thuật ngữ đồng phạm là chỉ những người cùng thực hiện tội phạm cho nên việc dùng từ “người đồng phạm” là thừa. Vì vậy, cần bỏ từ “người” tại khoản 2 Điều 168 BLTTHS;

*Thứ ba, BLTTHS năm 2003 chưa quy định cụ thể thế nào là “vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng”.*

Do thiếu các văn bản hướng dẫn nên cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ có thể dựa vào nhận thức chủ quan, kinh nghiệm thực tiễn để phân biệt vi phạm nghiêm trọng và vi phạm không nghiêm trọng trong hoạt động điều tra, truy tố để có căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung. Điều này có thể dẫn tới tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung một cách tùy tiện, tràn lan. Trong các vi phạm thủ tục tố tụng ở giai đoạn điều tra, truy tố có vi phạm dẫn đến việc truy tố, xét xử sai, nhưng cũng có những vi phạm không ảnh hưởng đến nội dung các quyết định của Viện kiểm sát, Tòa án, nhưng vẫn bị coi là vi phạm nghiêm trọng. Ví dụ: Việc giám định lại không do giám định viên khác tiến hành mà vẫn do giám định viên cũ thực hiện, mặc dù kết quả giám định đúng với thực tế khách quan [24, tr.10].

#### *2.2.4.2. Về các vấn đề khác*

*Thứ nhất, về thẩm quyền ban hành quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố*

Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 36 BLTTHS năm 2003, trong giai đoạn truy tố, việc ban hành quyết định yêu cầu điều tra bổ sung sẽ do Viện trưởng Viện kiểm sát ký trên cơ sở đề xuất của Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố. Tuy nhiên, Kiểm sát viên lại là người được phân công kiểm sát điều tra, thực hành quyền công tố. Cho nên, nội dung vụ án sẽ được

Kiểm sát viên nắm vững thông qua việc việc trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tố tụng. Vì vậy, việc quy định Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền ký quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung là chưa phù hợp. Hơn nữa, theo tinh thần cải cách tư pháp, quyền hạn tố tụng sẽ được phân chia và tập trung chủ yếu cho Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán. Do đó, chúng tôi cho rằng, cần giao quyền quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Kiểm sát viên để tránh việc Viện trưởng Viện kiểm sát ban hành quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung chỉ là hình thức.

#### *Thứ hai, về thời hạn điều tra bổ sung*

Chúng tôi cho rằng BLTTHS năm 2003 không những không khắc phục được những bất cập của BLTTHS năm 1988 mà còn tiếp tục tồn tại điểm bất hợp lý. Thực tiễn cho thấy có những trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung như do phát sinh những tình tiết mới chưa được điều tra; khởi tố thêm tội khác hoặc người đồng phạm khác; các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; các vụ án do cấp trên ủy quyền cho cấp dưới thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử... gặp nhiều khó khăn trong việc điều tra bổ sung, cần phải có thời hạn điều tra bổ sung dài hơn. Mặc dù thời hạn điều tra và gia hạn điều tra quy định trong BLTTHS đều căn cứ vào loại tội phạm nhưng thời hạn điều tra bổ sung thì chỉ căn cứ vào chủ thể trả hồ sơ mà không căn cứ vào loại tội phạm theo Điều 8 BLHS và vào tính chất vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung nên còn những điểm chưa khoa học và hợp lý [23, tr.23].

#### *Thứ ba, về trách nhiệm của Cơ quan điều tra khi không thực hiện yêu cầu điều tra bổ sung của Viện kiểm sát*

BLTTHS năm 2003 quy định nhiệm vụ thực hiện yêu cầu điều tra bổ sung nhưng lại không quy định chế tài đối với cơ quan tiến hành tố tụng được yêu cầu điều tra bổ sung nên dẫn đến việc hồ sơ phải trả đi trả lại nhiều lần, kéo dài thời gian giải quyết vụ án khi cơ quan được yêu cầu điều tra bổ sung nhưng không thực hiện hết trách nhiệm của mình hoặc có thực hiện nhưng qua loa rồi chuyển

lại hồ sơ cho cơ quan yêu cầu điều tra bổ sung. Đây là hạn chế cần khắc phục khi sửa đổi, bổ sung BLTTHS nhằm phát huy giá trị của chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung mà BLTTHS quy định.

### **2.2.5. Nguyên nhân của hạn chế, vướng mắc**

*- Nguyên nhân khách quan*

*Một là*, Tình hình tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp, tính chất thủ đoạn, mức độ phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt tạo ra nhiều thách thức với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc chứng minh tội phạm. Nhiều vụ án lớn, phạm tội có tổ chức, có nhiều đối tượng tham gia, hơn nữa các đối tượng lại ở nhiều địa bàn, vùng miền, thậm chí là nhiều quốc gia khác nhau nên việc điều tra, xác minh gặp nhiều khó khăn.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường, hội nhập toàn cầu chính là sự gia tăng loại hình tội phạm mới ngày càng phức tạp, quy mô liên quan đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Để giải quyết được vụ án như vậy, đòi hỏi phải có sự đồng bộ trong hệ thống tư pháp.

Một số loại tội phạm xâm phạm quyền sở hữu như cưỡng đoạt tài sản, cướp giật tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm kinh tế diễn biến phức tạp, thông thường vụ việc phạm tội diễn ra kéo dài, nhiều người tham gia, đến khi phát hiện tội phạm thì quá trình thu thập chứng cứ khó khăn do nhiều lý do khác nhau nên điều tra kéo dài, phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần.

*Hai là*, các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự còn nhiều bất cập, công tác xây dựng, giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa kịp thời, nhiều trường hợp còn thiếu, chưa phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới. Một số điều luật của Bộ luật Hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự còn quy định chung chung không cụ thể, các quy định về tội phạm và quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Đặc biệt, các quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố của BLTTHS tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Hơn nữa, việc hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức,



các văn bản hướng dẫn chưa đáp ứng được chức năng cần có của mình . Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc áp dụng pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động quá trình giải quyết vụ án hình sự.

*Ba là*, công tác phối hợp điều tra, kiểm sát điều tra giữa Cơ quan Công an, Viện kiểm sát trong địa bàn thành phố Hà Nội, và địa bàn thành phố Hà Nội với các địa phương khác còn thiếu chặt chẽ, thiếu sự liên kết , thống nhất trong hoạt động điều tra, truy tố.

*Bốn là*, do diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế, xã hội, hội nhập toàn cầu , số vụ án thụ lý hàng năm ngày một gia tăng , gây áp lực nặng nề cho đội ngũ ít ỏi những Điều tra viên và Kiểm sát viên hiện có trong cơ quan tố tụng. Hơn nữa, trong quá trình công tác của mình, bên cạnh công tác chuyên môn chính, lực lượng cán bộ của chúng ta thường xuyên phải tham gia các lớp học nâng cao, nghiệp vụ chuyên môn do ngành, cơ quan liên ngành, địa phương tổ chức , luôn phải hoàn thành nhiều công việc khác trong tổ chức nội bộ. Những công việc đó chiếm một phần không nhỏ trong quỹ thời gian công tác của các Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, dẫn đến tình trạng số lượng án quá tải, chậm trễ trong việc giải quyết án. Chất lượng, hiệu quả giải quyết án vì vậy mà cũng ảnh hưởng đáng kể ,ở một số nơi chỉ nhằm giải quyết hết án mà chưa đảm bảo được về chất lượng. Đặc biệt là đối với những vụ án do thay đổi Điều tra viên, Kiểm sát viên thì thường mắc vi phạm và thiếu sót phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Năm là*, một nguyên nhân khách quan, thường xảy ra trong quá trình giải quyết vụ án hình sự dẫn đến việc trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố đó là việc bị can, bị cáo thay đổi lời khai. Có nhiều trường hợp trong quá trình điều tra, bị can, bị cáo thừa nhận và khai cụ thể hành vi phạm tội của mình, nhưng đến giai đoạn truy tố, xét xử thì lại phủ nhận. Trong khi đó, vụ án không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can, bị cáo nên cần phải trả

hồ sơ điều tra bổ sung, để thu thập thêm chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị can, bị cáo.

*Sáu là*, diễn biến vụ án thay đổi, trong quá trình điều tra vụ án có đồng phạm, việc một bị can bỏ trốn, đầu thú... vì tác động tích cực, tiêu cực của người nhà, của dư luận, của Cơ quan điều tra.... ảnh hưởng đến bị can khác làm thay đổi tình tiết, nội dung vụ án. Hoặc, trong giai đoạn truy tố bị can, vì nhiều lý do, Viện kiểm sát không thể tổng đạt quyết định truy tố, cần yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với bị can. Đây là hai trong những nguyên nhân cơ bản, dẫn đến việc Viện kiểm sát trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

*Bảy là*, công tác kiểm sát việc nắm và giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố ở một số Viện kiểm sát cấp huyện còn bất cập, hạn chế. Công tác phối hợp giữa hoạt động tiến hành tố tụng với các hoạt động hỗ trợ tư pháp, như: giám định, bào chữa còn thiếu đồng bộ đã ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự.

- *Nguyên nhân chủ quan*

*Một là*, ý thức trách nhiệm đối với công việc của một số Kiểm sát viên, Điều tra viên được phân công xử lý vụ án chưa cao, không thực hiện kiểm sát, điều tra ngay từ đầu vụ án, không đề ra yêu cầu điều tra, không theo dõi tiến độ điều tra nên không phát hiện được hồ sơ cần điều tra thêm những gì về chứng cứ, thủ tục tố tụng để yêu cầu điều tra toàn diện từ đầu vụ án, điều tra không sát và đúng với thực tế vụ án. không thực hiện đầy đủ các quy định của BLTTHS từ việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, nghiên cứu hồ sơ, thu thập, bảo quản các chứng cứ, lấy lời khai bị can, người bị hại, người làm chứng. Thực tế cho thấy, nhiều vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung do thiếu những chứng cứ hết sức cơ bản, không khó khăn trong việc thu thập, hoặc do vi phạm thủ tục căn bản cần có của hoạt động điều tra hoàn toàn do sự cầu thả, bất cẩn, thiếu ý

thức trách nhiệm của một số bộ phận Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án hình sự.

*Hai là*, “Do trình độ nghiệp vụ của một số Điều tra viên, Kiểm sát viên còn thấp, ý thức trách nhiệm chưa cao, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, chưa thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự hoặc các yêu cầu của Kiểm sát viên đưa ra [41, tr.8]. Trong nhiều vụ án hình sự, cán bộ chuyên trách còn tỏ ra hết sức phiến diện trong đánh giá chứng cứ, chủ quan, thỏa mãn với những chứng cứ đã thu thập được. Như: thu thập tang vật có dấu vết nhưng không niêm phong, tang vật thu được không đúng với bản ảnh, phương tiện được sao chụp thể hiện ở bản ảnh không phải là phương tiện gây tai nạn.....Do năng lực còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong việc điều tra xử lý vụ án hình sự, nên một số Điều tra viên, Kiểm sát viên chưa hiểu và chưa vận dụng đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, dẫn đến chậm phát hiện những vi phạm thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ, tài liệu ảnh hưởng đến nhận định toàn diện nội dung vụ án.

*Ba là*, lãnh đạo Viện kiểm sát chưa chủ động phối hợp tốt với Thủ trưởng cơ quan điều tra, tạo ra sự phối hợp chặt chẽ trong quan hệ tố tụng, để Kiểm sát viên có thể tiếp cận hồ sơ một cách thuận lợi ngay từ khi vụ án mới khởi tố, để từ đó có thể chủ động đề ra yêu cầu điều tra đối với vụ án hoặc có những ý kiến định hướng điều tra đúng trọng tâm, dẫn đến thiếu sót, vi phạm tố tụng phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Bốn là*, quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến việc đánh giá chứng cứ, tội danh, khắc phục những thiếu sót trước khi kết thúc điều tra, truy tố chưa kịp thời, hiệu quả. Dẫn đến việc, hồ sơ sau khi kết thúc điều tra, không hoàn thiện, không đủ chứng cứ cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Năm là*, trong một số vụ án, do thủ tục nhập, tách vụ án, các bị can ở các tỉnh thành khác, ngoài thành phố Hà Nội làm kéo dài thời gian điều tra, lấy

cung, thu thập chứng cứ dẫn đến không thể kết thúc điều tra đúng thời hạn quy định. Để hoàn thành chỉ tiêu đề ra, Cơ quan điều tra phải gấp rút hoàn thành quá trình điều tra. Dẫn đến bản kết luận điều tra, hết sức sơ sài, thiếu cơ sở, căn cứ để kết luận vụ án, dẫn đến Viện kiểm sát phải ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Sáu là, “Mét số lượng lớn, Lớn hơn 10% của quan trọng có tính vi phạm thực hiện Chuyên môn, nghiệp vụ điều tra bổ sung, phần lớn vi phạm theo dõi, tăng gấp chuyên môn cho công tác giảng dạy, nghiên cứu” [41, tr.9], dẫn đến không phát hiện được thiếu sót trong việc đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ảnh hưởng đến chất lượng điều tra vụ án. Đặc biệt là, còn tư tưởng, thái độ ỷ lại của một số đội ngũ cán bộ điều tra, khi cho rằng trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố do việc thiếu sót chứng cứ, tài liệu trong việc điều tra vụ án hình sự là điều đương nhiên.

## **Kết luận chương 2**

1. Qua tình hình nghiên cứu về thực trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trên địa bàn thành phố Hà Nội có thể thấy rằng: Những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố theo BLTTHS 1988, BLTTHS 2003 còn nhiều vướng mắc bất cập, nhất là các khái niệm “chứng cứ quan trọng đối với vụ án”, “vi phạm thủ tục tố tụng”, “tội khác”, “tội phạm khác”... [8], [10]. Tuy nhiên, nhiều vướng mắc, mâu thuẫn trong cách hiểu đã được khắc phục khi có Thông tư liên tịch 01/2010 hướng dẫn trình tự, thủ tục, quy định về trả hồ sơ điều tra bổ sung. Đặc biệt, khi BLTTHS 2015 sửa đổi, bổ sung, những bất cập này đã được đáp ứng được yêu cầu cấp thiết hiện nay về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự.

2. Kết quả thu thập số liệu vụ án trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2012- 2016, cho thấy số lượng vụ

án trả hồ sơ đã giảm dần qua từng năm. Hầu hết các vụ án Viện kiểm sát trả hồ sơ là đúng căn cứ, trình tự, thủ tục theo luật định. Chất lượng trả hồ sơ cũng ngày được nâng cao, các yêu cầu điều tra bổ sung đã đảm bảo được tính khả thi và tính cần thiết đối với vụ án. Tuy vậy, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, để tránh né quy định về thời gian trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, một số Kiểm sát viên đã lạm dụng trả hồ sơ để điều tra bổ sung bằng cách đưa ra các căn cứ, yêu cầu điều tra bổ sung không phù hợp, không cần thiết sử dụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, thậm chí vi phạm trình tự, thủ tục trả hồ sơ theo quy định của BLTTHS.

3. Một trong những nguyên nhân hết sức quan trọng ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng các vụ án trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, đó là trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Đây là một trong những hạn chế các cơ quan tiến hành tố tụng cần đặc biệt quan tâm và khắc phục. Bằng những đánh giá, nhận định tổng quan về quy định pháp luật; về yếu tố tác động; về thực trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tác giả luận văn đã đưa ra một số nguyên nhân chủ quan và khách quan tác động đến hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

### **Chương 3**

## **GIẢI PHÁP HẠN CHẾ TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

### **3.1. Tăng cường các biện pháp triển khai thực hiện Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015**

Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung có một ý nghĩa quan trọng nhằm bảo đảm cho hoạt động điều tra tuân thủ theo các quy định của pháp luật, hoạt động truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi phạm tội có căn cứ và bảo đảm cho quá trình giải quyết vụ án hình sự đúng đắn, khách quan, toàn diện và đầy đủ, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Mặc dù BLTTHS năm 2015 đã được thông qua nhưng theo Nghị quyết số 144/2015/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc hội thì hiệu lực thi hành của Bộ luật này được lùi đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH13 có hiệu lực thi hành. Tuy BLTTHS năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành nhưng tác giả thấy rằng hầu hết những vướng mắc, bất cập của BLTTHS năm 2003 về chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung đã được các nhà làm luật khắc phục, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử.

Do vậy, để BLTTHS được thi hành có hiệu quả, trong đó có việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố thì trước hết các cơ quan có thẩm quyền cần tăng cường hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định của BLTTHS năm 2015 về trả hồ sơ để điều tra bổ sung, cần chú ý một số thủ tục tố tụng liên quan đến trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong vụ án có pháp nhân phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cần thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn Viện kiểm sát quận, huyện trên địa bàn Hà Nội trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện luật mới. Cần mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn, phổ

biến các quy định mới của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nhằm áp dụng đúng quy định pháp luật mới trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

### **3.2. Tiếp tục hoàn thiện quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố**

Như đã phân tích trên, BLTTHS năm 2015 được thông qua, đã sửa đổi, bổ sung hầu hết những bất cập, vướng mắc của BLTTHS năm 2003 về chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Những vướng mắc trong nhận thức về “chứng cứ quan trọng đối với vụ án”, “vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng”, “tội phạm khác”, “tội khác”, số lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung, thời hạn điều tra bổ sung đã gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Do đó, với việc ban hành BLTTHS năm 2015, phần lớn những bất cập này đã được khắc phục.

Tuy nhiên, một số quy định về trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, BLTTHS năm 2015 vẫn giữ nguyên theo quy định tại BLTTHS năm 2003, theo đó, có một số nội dung cần được bổ sung, sửa đổi như quy định về thời hạn trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 174 BLTTHS năm 2015 thì cách tính thời hạn để trả hồ sơ điều tra bổ sung không căn cứ vào loại tội phạm như các quy định về thời hạn điều tra, thời hạn tạm giam..... là chưa phù hợp với thực tiễn điều tra, truy tố, do vậy kiến nghị cần bổ sung quy định cụ thể về thời hạn trả hồ sơ điều tra bổ sung cần được tăng theo tính chất, mức độ tội phạm như tội phạm tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

Trước khi BLTTHS năm 2015 được ban hành, các quy định của BLTTHS năm 2003 về trả hồ sơ điều tra bổ sung được hướng dẫn thực hiện theo Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC ngày 27/8/2010. Việc thực hiện Thông tư đã đạt được những kết quả nhất định, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết kịp thời, nhanh chóng các vụ án hình sự.

Tuy nhiên, do tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp, đến nay một số nội dung quy định trong Thông tư liên tịch số 01/2010 không còn phù hợp, đặc biệt là quy định về căn cứ, thời hạn trả hồ để điều tra bổ sung tại khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2010. Hơn nữa, có nhiều quy định về chế định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố đã được sửa đổi, bổ sung khi BLTTHS 2015 được ban hành, vì vậy Thông tư liên tịch số 01 cũng cần được sửa đổi, bổ sung về nội dung, hình thức cho phù hợp với những quy định mới. Như các quy định về căn cứ:

- Căn cứ về chứng cứ còn thiếu theo quy định tại Điều 85 BLTTHS năm 2015. Những chứng cứ còn thiếu trong quá trình chứng minh, giải quyết vụ án hình sự mà Viện kiểm sát không thể tự mình bổ sung được, nay theo quy định của luật mới, phát sinh thêm một số nội dung cần chứng minh như “nguyên nhân và điều kiện phạm tội”, “những tình tiết khác liên quan đến việc loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt”. Đây là một trong những yêu cầu chứng minh hoàn toàn mới, vì vậy để Cơ quan tiến hành tố tụng được thuận lợi trong quá trình áp dụng Luật, Thông tư cần hướng dẫn rõ về nội dung, căn cứ áp dụng để làm cơ sở cho yêu cầu điều tra bổ sung những nội dung trên.

- Thông tư cũng cần đưa ra những hướng dẫn, bổ sung về quy định trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với trường hợp chủ thể tội phạm hoàn toàn mới được quy định trong BLTTHS là Pháp nhân.

- Quy định cũ về căn cứ khởi tố bị can về một hay nhiều tội phạm khác, đồng phạm hoặc người phạm tội khác liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố, đã được BLTTHS 2015 sửa đổi, bổ sung về mặt từ ngữ. Do đó, các quy định của Thông tư cần sửa đổi, bổ sung các trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo căn cứ này cho phù hợp với quy định của BLTTHS năm 2015.



- Căn cứ khởi tố bị can về một hay nhiều tội phạm khác, có người đồng phạm hoặc người phạm tội khác liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố. BLTTHS năm 2015 đã sửa đổi căn cứ này cho chính xác về mặt diễn đạt từ ngữ (“một tội phạm khác” sửa đổi thành “một hay nhiều tội phạm khác”) và bổ sung trường hợp có người phạm tội khác liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố cho phù hợp với thực tiễn điều tra, truy tố. Vì vậy, các quy định của Thông tư cần sửa đổi, bổ sung các trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo căn cứ này cho phù hợp với quy định của BLTTHS năm 2015. Theo đó, các nội dung Thông tư cần sửa đổi là quy định về : Bị can đã bị khởi tố và điều tra về một hay nhiều tội nhưng chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hành vi của bị can đó thực hiện cấu thành một hay nhiều tội khác; Chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy, ngoài bị can đã bị khởi tố và điều tra, còn có người đồng phạm khác hoặc có người phạm tội khác có liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố bị can.; Cùng một bị can, ngoài tội phạm đã được khởi tố và điều tra , chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy có căn cứ để khởi tố bị can về một hay nhiều tội khác.

- Căn cứ quy định về “tội khác” trong BLTTHS năm 2003 , cũng cần Thông tư hướng dẫn cụ thể trường hợp phải trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của luật mới . Bởi, quy định về nội dung này, BLTTHS năm 2015 đã nêu rõ: căn cứ cho rằng bị can (bị cáo) còn thực hiện hành vi khác mà BLHS quy định là tội phạm hoặc còn có đồng phạm hoặc người phạm tội khác liên quan đến vụ án mà chưa được khởi tố. Đây là một quy định mới của BLTTHS năm 2015, quy định đưa ra đã khắc phục những quan điểm không thống nhất của các cơ quan tiến hành tố tụng về cách hiểu từ “tội khác” trong BLTTHS năm 2003 và bổ sung trường hợp còn có người đồng phạm khác liên quan đến vụ án mà chưa được khởi tố. Để phù hợp với nội dung quy định mới, Thông tư cần bổ sung những hướng dẫn liên quan đến việc Chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy: ngoài tội phạm bị truy tố, bị can còn thực hiện hành vi khác mà BLHS

quy định là tội phạm.; Hành vi bị can (bị cáo) đó thực hiện cấu thành một tội phạm khác ngoài tội Viện kiểm sát truy tố; Ngoài bị can (bị cáo) đó bị truy tố thấy còn có người đồng phạm khác hoặc người khác thực hiện hành vi mà BLHS quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

- Căn cứ về vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng tại BLTTHS năm 2003, là nội dung gây ra nhiều mâu thuẫn trong cách hiểu, tạo ra những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết vụ án hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng. BLTTHS năm 2015 ban hành, đã bổ sung, sửa đổi quy định về người tham gia tố tụng và thủ tục tố tụng trong nội dung về “vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng”. Vì vậy, Thông tư 01 cũng cần bổ sung hướng dẫn về quy định trả hồ sơ điều tra bổ sung khi có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Cần trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố khi vi phạm quy định: Không giao hoặc thông báo các lệnh, quyết định tố tụng cho bị can, bị cáo, pháp nhân và những người tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, điều đó làm xâm phạm đến quyền bào chữa của bị can, bị cáo, pháp nhân, quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; Không có người dịch thuật tham gia tố tụng trong trường hợp tài liệu tố tụng không thể hiện bằng tiếng Việt;... Không chỉ định người bào chữa cho người bị buộc tội, bị can, bị cáo trong các trường hợp luật định; Chưa xác định được những đặc điểm quan trọng về quá trình hoạt động của pháp nhân phạm tội.

### **3.3. Các giải pháp khác**

*Một là*, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, chính là thiếu sự phối kết hợp chặt chẽ giữa công tác điều tra, kiểm sát điều tra, hoạt động tố tụng giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, giữa Viện

kiểm sát và Cơ quan điều tra là vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

Kiểm sát viên cần phối hợp với Điều tra viên ngay từ khi tiếp nhận, phân loại, xử lý tin báo tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, cũng như trong suốt quá trình điều tra vụ án hình sự. Kiểm sát viên cần phải nắm được các hoạt động điều tra, tiến độ điều tra, nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án.

Để nắm chắc nội dung vụ án, đưa ra phương hướng điều tra và xử lý những vấn đề phát sinh được đúng đắn, thống nhất. Thì, Trong suốt quá trình điều tra vụ án, Kiểm sát viên phải thường xuyên trao đổi với Điều tra viên để thống nhất điều tra làm rõ những vấn đề cần chứng minh. Dựa trên những chứng cứ do Điều tra viên đã thu thập được, Kiểm sát viên, xem xét, xử lý, đưa ra chứng cứ còn thiếu sót, vi phạm để có căn cứ ra quyết định yêu cầu điều tra bổ sung kịp thời, chính xác.

Kiểm sát viên và Điều tra viên phải luôn chủ động liên lạc, phối hợp, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Đặc biệt, trong những vụ án phức tạp, nhiều bị can, bị can kêu oan, bị can có lời khai không nhất quán, thay đổi nhiều lần thì Điều tra viên phải phối hợp với Kiểm sát viên trực tiếp hỏi cung bị can để việc điều tra, xét hỏi được diễn ra một cách minh bạch và khách quan. Sau đó, Kiểm sát viên và Điều tra viên cùng kiểm tra, đánh giá các chứng cứ đã thu thập được để làm rõ căn cứ buộc tội và gỡ tội của bị can.

Điều tra viên phải chủ động thông báo cho Kiểm sát viên về kết quả điều tra vụ án, để cùng kịp thời phát hiện và xử lý những khó khăn trong quá trình điều tra vụ án., đảm bảo cho việc điều tra vụ án được khách quan, toàn diện, đúng quy định pháp luật.

Một trong những hoạt động quan trọng giúp hạn chế việc trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố đó là trước khi kết thúc điều tra vụ án, Điều tra viên phải báo cáo, để Kiểm sát viên cùng phối hợp rà soát lại toàn bộ nội

dung, chứng cứ hồ sơ vụ án để kịp thời phát hiện, khắc phục những thiếu sót, về chứng cứ, về trình tự thủ tục...

Trong giai đoạn truy tố, sau khi nhận hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra, Kiểm sát viên phải nghiên cứu kỹ hồ sơ, kiểm tra tính hợp của chứng cứ được sử dụng trong quá trình chứng minh tội phạm, đồng thời kiểm tra trình tự tiến hành thủ tục tố tụng của Cơ quan điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Nếu phát hiện thiếu sót, cần bổ sung, thu thập, thì thay vì trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, Kiểm sát viên nên chủ động tiến hành, thực hiện nghiệp vụ điều tra của mình để thu thập, bổ sung chứng cứ, giúp vụ án được rút ngắn thời giải quyết, tránh làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ hợp pháp của người tham gia tố tụng.

*Hai là*, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra, truy tố.

Ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn của một số kiểm sát viên, điều tra viên còn chưa cao. Trước tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, ngày càng gia tăng cả về số lượng và quy mô, lực lượng cán bộ thực hiện công tác điều tra, truy tố chưa đáp ứng được nhu cầu đặt ra. Vì vậy, cần tập trung vào hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra, truy tố. Cần nhận thức rõ, việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về năng lực và trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra, truy tố, xét xử là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu tác động đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động tố tụng hình sự nói chung, và hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố nói riêng. Để thực hiện được mục tiêu đề ra, cần có những cách thức cụ thể như:

Yêu cầu bắt buộc đặt ra đối với mỗi cán bộ Điều tra viên, kiểm sát viên làm công tác hình sự phải nắm chắc các đạo luật cơ bản, trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật hình sự, thường xuyên nghiên cứu, cập nhật tích lũy các văn bản quy phạm pháp luật mới về hình sự, các Nghị Quyết, Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan đến công tác nghiệp vụ, Quy

chế của ngành để áp dụng vào thực tiễn. Nâng cao ý thức, trách nhiệm hành động vì mục đích chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Chú trọng đầu tư trang thiết bị khoa học tiên tiến hiện đại phù hợp với tình hình phát triển ngày càng tinh vi của tội phạm. Để, cán bộ điều tra có thể thuận tiện trong việc tác nghiệp, không gặp khó khăn, cản trở do không đủ phương tiện kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu điều tra, phá án

Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra, truy tố mạnh cả về chất và về lượng. không ngừng nâng cao tư cách đạo đức, chính trị bằng cách thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho những người tiên hành tố tụng. Đề cao tinh thần trách nhiệm, lương tâm, và tôn chỉ nghề nghiệp trong từng đội ngũ án bộ công tác .

Thường xuyên có các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ giúp đội ngũ điều tra, truy tố, được đào tạo, bổ sung trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác. Thông qua các lớp tập huấn, cán bộ ở các đơn vị, cơ quan khác nhau có cơ hội gặp gỡ , trao đổi thông tin, học hỏi những kinh nghiệm từ đồng nghiệp, nâng cao trình độ, nghiệp vụ, hiệu quả điều tra . Bên cạnh đó, cần đổi mới nội dung các chương trình tập huấn, đào tạo nghiệp vụ sao cho việc đào tạo phải gắn kết giữa lý luận và thực tiễn. Viện kiểm sát cần kết hợp với cơ quan, ban ngành liên quan để cùng tổ chức các buổi tọa đàm về chuyên đề “Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố ” nhằm tổng kết, rút kinh nghiệm, trau dồi nghiệp vụ điều tra, truy tố, các vụ án hình sự.

*Ba là*, cần có quy định cụ thể về xem xét và xử lý trách nhiệm đối với những người tiến hành tố tụng khi để xảy ra việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Các cơ quan tiến hành tố tụng khi thực hiện công tác điều tra, truy tố, xét xử phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, chỉ cần sai sót ở một giai đoạn tố tụng thì việc giải quyết vụ án sẽ không còn đảm bảo khách quan, công bằng, nhanh chóng, kịp thời, dẫn tới phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ giải quyết vụ án hình sự. Vì vậy, việc

các cơ quan tiến hành tố tụng khép chặt kỷ luật và xử lý trách nhiệm cá nhân đối với trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung do lỗi chủ quan của người tiến hành tố tụng ở bất cứ giai đoạn nào là một việc làm cần thiết.

Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra cần thường xuyên tổ chức họp, kiểm điểm, rút kinh nghiệm, xác định nguyên nhân, trách nhiệm trong việc trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

Trách nhiệm của người tiến hành tố tụng là vô cùng quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, Khi thực hiện công tác điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, chỉ cần sai sót ở một giai đoạn tố tụng thì việc giải quyết vụ án sẽ không còn đảm bảo khách quan, công bằng, nhanh chóng, kịp thời, dẫn tới phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ giải quyết vụ án hình sự.

Trong giai đoạn truy tố, trách nhiệm dẫn đến trả hồ sơ điều tra bổ sung thuộc về các cán bộ Điều tra viên và Kiểm sát viên. Vì vậy, cần làm rõ quy định của luật về quyền hạn, trách nhiệm, thẩm quyền của từng đội ngũ cán bộ để có thể quy kết trách nhiệm được chính xác, minh bạch.

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì Điều tra viên được phân công thụ lý điều tra vụ án, vì vậy cần xem xét trách nhiệm của cơ quan điều tra khi Viện kiểm sát trả hồ sơ, yêu cầu Cơ quan điều tra điều tra bổ sung. Có hay không việc Cơ quan điều tra không thực hiện, thực hiện không đúng, không đủ theo yêu cầu điều tra; vi phạm trình tự; thủ tục tố tụng... theo luật định. ? Là câu hỏi cần được làm rõ để có cơ sở xác định trách nhiệm của cán bộ điều tra.

Trong khi trách nhiệm của Điều tra viên là điều tra vụ án thì Kiểm sát viên có trách nhiệm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án, vì vậy cần xem xét trách nhiệm của Viện kiểm sát dẫn đến việc Cơ quan điều tra phải điều tra bổ sung. Kiểm sát viên được giao vụ án đã đề ra yêu cầu điều tra cụ thể ; đã phối kết hợp, kiểm sát chặt chẽ quá trình điều tra vụ án với Cơ quan điều tra hay chưa ? Trong nhiều vụ án. Kiểm sát viên không nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án,

không đánh giá , kiểm tra đầy đủ những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án dẫn đến Quyết định trả hồ sơ nhiều lần, và trả hồ sơ không có căn cứ hoặc căn cứ không đúng quy định của BLTTHS.

Cần yêu cầu kiểm sát viên, điều tra viên thực hiện việc kiểm sát điều tra phải luôn tập trung làm tốt công tác được giao để việc điều tra truy tố được hiệu quả , đảm bảo hồ sơ vụ án chính xác, chặt chẽ, hạn chế việc trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

Nếu có vi phạm xảy ra đối với cán bộ điều tra, kiểm sát, Cơ quan tiến tụng phải có những chế tài xử lý trách nhiệm cụ thể và nghiêm minh đối với từng cá nhân. Việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ kiểm sát ,điều tra trong hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố cần phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, lỗi của người tiến hành tố tụng trong từng từng giai đoạn cụ thể.

*Bốn là*, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, điều hành hoạt động của Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra.

Thiếu sự chú trọng trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, điều hành hoạt động của lãnh đạo Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng, số lượng vụ án trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Vì vậy, cần tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, điều hành hoạt động của Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra.

Đối với bất kỳ một cơ quan, đơn vị nào, công tác quản lý, chỉ đạo điều hành luôn đóng một vai trò hết sức quan trọng. Đặc biệt , đối với cơ quan tiến hành tố tụng thì công tác quản lý, chỉ đạo điều hành càng có vai trò và ý nghĩa quyết định, bởi Kiểm sát và điều tra là hệ thống cơ quan được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung thống nhất. Để tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trong hoạt động tố tụng hình sự cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Lãnh đạo ngành trên địa bàn thành phố Hà Nội, cần chú trọng hơn nữa việc nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm tra viên, kiểm sát viên thông

qua việc đào tạo, bồi dưỡng những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực hình sự . Đặc biệt là các quy định của BLHS và BLTTHS để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ thanh kiểm tra, giám sát hoạt động . Theo lịch công tác hằng năm của cơ quan, lãnh đạo các cơ quan tiến hành tổ tụng có thể tổ chức các buổi tọa đàm tổng kết rút kinh nghiệm về vấn đề trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố .Qua đó, các cán bộ điều tra, kiểm sát viên , người tiến hành tố tụng cùng nhau khắc phục được những khó khăn, tồn tại, hạn chế trong hoạt động điều tra, kiểm sát của mình góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ. Mọi hoạt động điều tra, truy tố, giải quyết vụ án hình sự cần được thống nhất quản lý theo hệ thống tự trên xuống dưới.. Luôn cập nhật đầy đủ kịp thời các thông tin vi phạm, tội phạm từ các nguồn chuyển đến, thông qua đó lãnh đạo ban ngành nắm được toàn bộ tình hình và diễn biến vi phạm, tội phạm xảy ra, chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ phối hợp phân loại . xử lý nhanh chóng vụ án hình sự.

Hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành cần được lãnh đạo cơ quan duy trì trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự để hạn chế thấp nhất các vi phạm, thiếu sót có thể xảy ra. Đặc biệt, từ giai đoạn đầu tiên của vụ án, khi nhận thông tin tố giác tội phạm, lãnh đạo các đơn vị đã phải xem xét và căn cứ vào năng lực, trách nhiệm, yêu cầu nghiệp vụ đối với từng vụ án để phân công Điều tra viên, Kiểm sát viên cho thật phù hợp. Đối với các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất phức tạp, thì Lãnh đạo cơ quan điều tra, kiểm sát phải đặc biệt thận trọng trong việc xem xét, chọn lựa những cán bộ có năng lực và giàu kinh nghiệm trực tiếp tiến hành giải quyết vụ án.

Bên cạnh cơ quan điều tra, Viện kiểm sát là cơ quan tác động trực tiếp đến hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố . Việc lãnh đạo cơ quan Viện kiểm sát trên địa bàn thành phố Hà Nội thắt chặt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành sẽ góp phần không nhỏ trong hạn chế trả hồ sơ điều tra bổ



sung trong giai đoạn truy tố . Lãnh đạo Viện kiểm sát cần có hoạt động , giám sát, chỉ đạo, kiểm sát điều tra , nắm tình hình, tiến độ và kết quả điều tra, để có cơ sở chính xác khi ký duyệt các quyết định tố tụng, đặc biệt là quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố . Đối với những vụ án đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất phức tạp, lãnh đạo Viện kiểm sát cần tiến hành các cuộc họp liên ngành với cơ quan điều tra để cùng trao đổi, thông nhất đưa ra phương án tối ưu nhất nhằm giải quyết vụ án được đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **Kết luận chương 3**

1. Các giải pháp tăng cường thực hiện BLTTHS năm 2015 được đưa ra dựa trên việc phân tích quy định pháp luật về trả hồ sơ điều tra bổ sung trong BLTTHS năm 2003 và các văn bản quy định liên quan. Chế định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trước đây được quy định trong BLTTHS năm 2003 và được hướng dẫn áp dụng, chi tiết tại Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC. Qua thời gian dài áp dụng, đã có những chuyển biến tích cực, đáng ghi nhận về chất lượng trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Tuy nhiên, chúng ta cũng thẳng thắn thừa nhận rằng vẫn còn rất nhiều tồn tại, hạn chế cần khắc phục, đó là: Trong một số vụ án cụ thể vẫn còn dễ xảy ra sai sót, làm phát sinh khó khăn, vướng mắc khi giải quyết vụ án, kéo theo việc điều tra, truy tố, xét xử kéo dài; quan điểm giải quyết vụ án chưa phù hợp với quy định của pháp luật, chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. qua số liệu thu thập được, và tình hình nghiên cứu cho thấy tình trạng các vụ án hình sự bị trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội tuy không nhiều nhưng tình trạng này vẫn luôn tồn tại hằng năm, điều đó làm mất đi tính kịp thời và nhanh chóng trong công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm trên địa bàn thành phố. Thực tế cho thấy, do nhiều vụ

án bị điều tra, giải quyết kéo dài nên tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm không cao; không phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương đề ra. Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến hậu quả này, là do hạn chế, thiếu sót trong quy định trả hồ sơ điều tra bổ sung của BLTTHS năm 2003.

2. Sau khi BLTTHS năm 2015 được ban hành, có thể nhận thấy: Phần lớn những vướng mắc, bất cập của BLTTHS năm 2003 về chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung đã được khắc phục, bổ sung, sửa đổi trong BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên, để BLTTHS năm 2015 được đi vào thực tế một cách hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng thống nhất thì cơ quan chức năng cần tăng cường hướng dẫn thực hiện quy định về trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho phù hợp với những quy định mới.

3. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả hoạt động trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, thì cần chú trọng đến giải pháp quan trọng khác, có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao chất lượng công tác điều tra, kiểm sát đó là tập trung nâng cao trình chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ các bộ làm công tác điều tra, truy tố. Đồng thời, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự; xem xét và xử lý trách nhiệm đối với những người tiến hành tố tụng khi để xảy ra việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung; tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cơ quan tiến hành tố tụng các cấp. Cần kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những Kiểm sát viên, điều tra viên có biểu hiện tiêu cực trong công tác Thực hành quyền công tố, kiểm sát, điều tra vụ án hình sự .

## KẾT LUẬN

1. Qua nghiên cứu đề tài “Trả hồ sơ để điều tra để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố từ thực tiễn thành phố Hà Nội” tác giả mong muốn đóng góp ý kiến, quan điểm, cách nhìn về chế định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Lý do, tác giả chọn đề tài này bởi, “ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố” là một trong những vấn đề chưa được nghiên cứu chuyên sâu, hơn nữa quy định pháp luật còn nhiều chông chéo, bất cập. Dựa trên kết quả nghiên cứu các công trình khoa học trước, cùng nhiều bài báo, tạp chí... tác giả đã tham khảo, phân tích, đánh giá và rút ra được những kiến thức, nhận định, quan điểm riêng cho luận văn của mình .

2. Những quy định của pháp luật tố tụng hình sự từ BLTTHS năm 1988, BLTTHS năm 2003 đến BLTTHS năm 2015 về chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, cùng những văn bản pháp luật khác là cơ sở để tác giả đi sâu phân tích những vướng mắc, bất cập của pháp luật tố tụng hình sự về vấn đề này. Qua đó, có thể nhận thấy pháp luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố còn quy định chung chung, thiếu sự rõ ràng, thống nhất gây khó khăn cho hoạt động áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

3. Qua nghiên cứu số liệu cụ thể về thực trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2016, tác giả đã phân tích, đánh giá các yếu tố tác động, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân dẫn đến kết quả trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đồng thời đưa ra các giải pháp tăng cường thực hiện và hoàn thiện quy định của BLTTHS năm 2015 về trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Một số giải pháp được tác giả đưa ra như: giải pháp về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giải pháp về công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng các cấp... Những giải pháp này nếu được các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện nghiêm túc trong thực tiễn sẽ góp phần hạn chế tới mức thấp nhất các vi phạm, thiếu sót dẫn tới phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

4. Thực trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố trên địa bàn thành phố Hà Nội có nhiều thay đổi tích cực qua từng năm nghiên cứu. Sự thay đổi tích cực thể hiện ở chất lượng và số lượng án trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng ngày càng được xem là một trong những hoạt động được quan tâm, đánh giá chất lượng công tác của cán bộ điều tra viên, kiểm sát viên. Số lượng án trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là một trong những nội dung báo cáo hoạt động công tác ngành, đưa vào công tác thi đua khen thưởng thường niên. Điều này đã góp phần tích cực làm tăng chất lượng án trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố.

5. Nguyên nhân dẫn đến trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là một trong những nội dung vô cùng quan trọng, từ đó có thể đưa ra giải pháp hạn chế số lượng vụ án trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Tuy vậy, tác giả cũng chưa nêu được hết các nguyên nhân dẫn đến thực trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Từ đó, chưa có cơ sở để nêu đầy đủ và triệt để các giải pháp cụ thể nhằm hạn chế tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

6. Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố là vấn đề khoa học chưa được nhiều nhà khoa học pháp lý tố tụng hình sự nghiên cứu, cũng như chưa có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này. Do đó, trong quá trình nghiên cứu đề tài luận văn của mình, tác giả gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm các tài liệu tham khảo. Đồng thời, tác giả chưa có điều kiện nghiên cứu các vụ án do cơ quan tiến hành tố tụng trong quận đội thụ lý, giải quyết. Hơn nữa, do khả năng hạn chế và thời gian nghiên cứu còn hạn hẹp, nên đề tài nghiên cứu chưa thực sự đi sâu từng nội dung của chế định trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố. Do đó, luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả mong muốn nhận được sự đóng góp ý kiến, chỉ dẫn của thầy cô, đồng nghiệp và bạn bè của mình để luận văn được hoàn thiện hơn.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Anh (chủ biên, 2012), *Bình luận Khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Xuân Bích (2015), Các biện pháp nhằm hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung, *Tạp chí Kiểm sát*, (11), tr. 29, Hà Nội.
3. Thái Chí Bình, <http://moj.gov.vn> (Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp), truy cập ngày 20/7/2016.
4. Nguyễn Hòa Bình (2016), Những nội dung mới của BLTTHS năm 2015, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Bộ chính trị ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2002) *Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
6. Bộ chính trị ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
7. Bộ chính trị ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Hải Châu (2010), *Chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.19, Hà Nội.
9. Lê Tiến Châu (2008), Trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhìn từ mối quan hệ giữa chức năng buộc tội và chức năng xét xử, *Tạp chí Kiểm sát*, (17), tr.24, Hà Nội.
10. Lê Tấn Cường (2012), Những vướng mắc và kiến nghị sửa đổi chế định Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung, *Tạp chí Kiểm sát*, (20), Hà Nội.
11. Lê Tấn Cường (2014), Giải pháp để hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn truy tố, *Tạp chí Kiểm sát*, (10), tr. 30-31, Hà Nội.

12. Trần Vi Dân (2010), Một số giải pháp khắc phục việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung, điều tra lại, *Tạp chí Kiểm sát*, (02), Hà Nội

13. Lê Ngọc Duy (2013), Một số giải pháp của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội nhằm hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung, *Tạp chí Kiểm sát*, (06), tr. 42-43, Hà Nội.

14. Trần Văn Độ (2011), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

15. Nguyễn Minh Đức (2006), Một số ý kiến về việc áp dụng quy định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong BLTTHS năm 2003, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, (06), tr. 15, Hà Nội.

16. Nguyễn Minh Đức (2016), Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố và vấn đề nâng cao chất lượng bản cáo trạng, *Tạp chí Kiểm sát số 16/2016*, Hà Nội.

17. Nguyễn Đức Hạnh (2009), Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong tố tụng hình sự Việt Nam, *Luận văn Thạc sĩ Luật học*, Trường Đại học Luật Hà Nội.

18. Học viện Cảnh sát nhân dân (2007), *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB. CAND, Hà Nội.

19. Vũ Gia Lâm (2013), Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về việc Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, (08), tr. 16, Hà Nội.

20. Hoàng Thùy Linh (2016), Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong tố tụng hình sự Việt Nam, *Luận văn thạc sĩ*, Hà Nội.

21. Nguyễn Quý Lộc (2013), Bàn về chế định “trả hồ sơ để điều tra bổ sung”, *Tạp chí Tòa án Nhân Dân số 08*, Hà Nội.

22. Nguyễn Phúc Lưu (2006), Trả hồ sơ để điều tra bổ sung - một số vấn đề lý luận và thực tiễn, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, (11), tr. 35, Hà Nội.

23. Nguyễn Phúc Lưu (2006), Bàn về việc trả hồ sơ vụ án hình sự để điều tra bổ sung, *Tạp chí Kiểm sát*, (11), tr. 23-24, Hà Nội.

24. Đinh Văn Quế (1999), Vấn đề Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, (04), tr. 10, Hà Nội.
25. Quốc hội (2013), Hiến pháp 2013.
26. Quốc hội (1999), Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Quốc hội (2015), Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Quốc hội (1988), Bộ luật Tố tụng Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1988, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Quốc hội (2003), Bộ luật Tố tụng Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2003, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Quốc hội (2015), Bộ luật Tố tụng Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Đào Anh Tới, Hoàn thiện chế định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi), *Tạp chí Kiểm sát*, (13), tr. 44.
32. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Nguyễn Văn Trọng (2008), Một số giải pháp nhằm khắc phục việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung chưa chuẩn xác giữa Tòa án và Viện kiểm sát, *Tạp chí Kiểm sát*,(19), tr. 19-20.
34. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2003), Báo cáo số 120/UBTVQH11 ngày 26/7 về giải trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi, Hà Nội.
35. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2012), Báo cáo tổng kết công tác năm 2012 và nhiệm vụ công tác năm 2013 của VKSND thành phố Hà Nội;
36. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2013), Báo cáo tổng kết công tác năm 2013 và nhiệm vụ công tác năm 2014 của VKSND thành phố Hà Nội;
37. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2014), Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và nhiệm vụ công tác năm 2015 của VKSND thành phố Hà Nội;

38. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2015), Báo cáo tổng kết công tác năm 2015 và nhiệm vụ công tác năm 2016 của VKSND thành phố Hà Nội;

39. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2016), Báo cáo tổng kết công tác năm 2016 và nhiệm vụ công tác năm 2017 của VKSND thành phố Hà Nội;

40. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao (2010), Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT/VKSNDTC-BCA-TANDTC hướng dẫn thi hành các quy định của BLTTHS về trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

41. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2016), *báo cáo kết quả thực hiện chuyên đề nâng cao chất lượng THQCT- KSĐT- KSXX các vụ án hình sự nhằm hạn chế tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng Thành phố Hà Nội*. Hà Nội.

42. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2003), Tờ trình số 098/VKS ngày 07/5 về dự án Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi, Hà Nội.

43. Trần Thế Vinh (2014), Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

44. Võ Khánh Vinh (chủ biên), (2004), *Bình luận Khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân.